

CÔNG TY CP KHO VẬN MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 712/CV-KVMN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**  
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: Công ty Cổ Phần Kho Vận Miền Nam  
Mã chứng khoán: STG  
Địa chỉ trụ sở chính: 1B Hoàng Diệu, phường 13, Quận 4, TP.HCM  
Điện thoại: 08.38266594  
Fax: 08.38266593  
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đặng Vũ Thành – Tổng Giám đốc  
Địa chỉ: 1B Hoàng Diệu, phường 13, Quận 4, TP.HCM  
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 08.38266594  
Fax: 08.38266593  
Loại công bố thông tin  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

Bản cáo bạch phát hành cổ phiếu ra công chúng của Công ty CP Kho Vận Miền Nam.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**CÔNG TY CP KHO VẬN MIỀN NAM  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐẶNG VŨ THÀNH**

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300645369 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/12/2006, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 21/10/2015.



### SOTRANS

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số: 98/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02 tháng 12 năm 2015)

### TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH:

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB (IBSC)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày.../.../2015 tại các địa điểm sau:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM (SOTRANS)

Địa chỉ: 1B Hoàng Diệu, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (84-8) 3825 3009 Fax: (84-8) 3826 6593  
Website: [www.sotrans.com.vn](http://www.sotrans.com.vn)

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB (IBSC)

Địa chỉ: Tầng 8, Số 52, Phố Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 4456 8888 Fax: (84-4) 3978 5380  
Website: [www.ibsc.vn](http://www.ibsc.vn)

#### Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trương Hoàng Sơn Điện thoại: (84-8) 3825 3009  
Chức vụ: Trưởng phòng Marketing Fax: (84-8) 3826 6593

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2015





# **CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM**

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300645369 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/12/2006, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 21/10/2015)*



**SOTRANS**

## **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

<b>Tên cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam
<b>Mệnh giá</b>	: 10.000 đồng/cổ phần
<b>Giá chào bán</b>	: 10.000 đồng/cổ phần
<b>Tổng số lượng chào bán</b>	: 13.780.349 cổ phần
<b>Tổng giá trị chào bán</b>	: 137.803.490.000 đồng
<b>Phương thức chào bán</b>	: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 1:1

### **❖ TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH:**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB (IBSC)**

Địa chỉ: Tầng 8, Số 52, Phố Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 4456 8888

Fax: (84-4) 3978 5380

Website: [www.ibsc.vn](http://www.ibsc.vn)

### **❖ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

#### **CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-4) 3824 5252

Fax: (84-4) 3824 5250

Website: <http://www.ey.com/vn>

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>1</b>
1.	Rủi ro về kinh tế .....	1
2.	Rủi ro luật pháp.....	1
3.	Rủi ro kinh doanh.....	2
4.	Rủi ro biến động giá cổ phiếu .....	3
5.	Rủi ro pha loãng .....	3
6.	Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán .....	5
7.	Rủi ro khác .....	5
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>7</b>
1.	Tổ chức phát hành .....	7
2.	Tổ chức tư vấn phát hành .....	7
<b>III.</b>	<b>GIẢI THÍCH CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>8</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....</b>	<b>10</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	10
1.1.	Giới thiệu về Công ty .....	10
1.2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	10
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty .....	11
2.1.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	11
2.2.	Thông tin về chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện và xí nghiệp.....	12
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	13
3.1.	Cơ cấu bộ máy quản lý.....	13
3.2.	Thông tin chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận.....	14
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	16
4.1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan.....	16
4.2.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	17
4.3.	Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại .....	18
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối đối với Công ty .....	18
5.1.	Danh sách công ty mẹ .....	18

5.2.	Danh sách công ty con .....	18
5.3.	Danh sách những công ty mà SOTRANS hiện đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	19
5.4.	Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần đối với SOTRANS.....	19
<b>6.</b>	<b>Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty</b> .....	<b>19</b>
<b>7.</b>	<b>Hoạt động kinh doanh</b> .....	<b>19</b>
7.1.	Hoạt động kinh doanh chính .....	19
7.2.	Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận từng sản phẩm, dịch vụ .....	23
7.3.	Nguyên vật liệu .....	24
7.4.	Chi phí sản xuất kinh doanh.....	25
7.5.	Trình độ công nghệ .....	25
7.6.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	26
7.7.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ.....	26
7.8.	Hoạt động Marketing .....	27
7.9.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	29
7.10.	Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết .....	30
<b>8.</b>	<b>Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất</b> .....	<b>30</b>
8.1.	Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	30
8.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong năm báo cáo.....	31
<b>9.</b>	<b>Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành</b> .....	<b>32</b>
9.1.	Vị thế của Công ty trong ngành .....	32
9.2.	Triển vọng của ngành.....	32
9.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới .....	34
<b>10.</b>	<b>Chính sách đối với người lao động</b> .....	<b>35</b>
10.1.	Số lượng và cơ cấu người lao động của Công ty .....	35
10.2.	Chế độ làm việc.....	35
10.3.	Chính sách đối với người lao động .....	36
10.4.	Chính sách đào tạo .....	37
<b>11.</b>	<b>Chính sách cổ tức</b> .....	<b>37</b>
<b>12.</b>	<b>Tình hình tài chính</b> .....	<b>37</b>
12.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	37
12.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	42

<b>12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....</b>	<b>44</b>
12.1. Hội đồng quản trị.....	44
12.2. Ban Tổng Giám đốc .....	49
12.3. Ban Kiểm soát.....	51
12.4. Kế toán trưởng.....	54
<b>13. Tài sản.....</b>	<b>55</b>
<b>14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....</b>	<b>56</b>
14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh.....	56
14.2. Căn cứ và giải pháp để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức .....	57
<b>15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....</b>	<b>57</b>
<b>16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức .....</b>	<b>58</b>
<b>17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....</b>	<b>58</b>
<b>18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....</b>	<b>58</b>
<b>V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN .....</b>	<b>59</b>
1. Loại cổ phiếu .....	59
2. Mệnh giá.....	59
3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán.....	59
4. Giá chào bán dự kiến.....	59
5. Phương pháp tính giá.....	59
6. Phương thức phân phối.....	59
7. Thời gian phân phối cổ phiếu .....	60
8. Đăng ký mua cổ phiếu .....	61
9. Phương thức thực hiện quyền .....	61
10. Xử lý cổ phiếu dôi dư .....	61
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	62
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	62
13. Các loại thuế có liên quan .....	62
13.1. Đối với Công ty.....	62
13.2. Đối với nhà đầu tư.....	63
14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu .....	64
<b>VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....</b>	<b>65</b>
1. Mục đích chào bán.....	65
2. Phương án đầu tư xây dựng kho Phú Mỹ .....	65
2.1. Mô tả dự án .....	65

2.2.	Mục đích đầu tư xây dựng dự án.....	66
2.3.	Vị trí dự án .....	67
2.4.	Bố trí hệ thống kho của dự án .....	68
2.5.	Hạ tầng dự án .....	69
2.6.	Kết nối hạ tầng của dự án.....	70
2.7.	Vốn đầu tư của dự án .....	71
2.8.	Hiệu quả kinh tế, tài chính của dự án.....	71
<b>VII.</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>77</b>
<b>VIII.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>78</b>
1.	Tổ chức tư vấn và bảo lãnh phát hành .....	78
2.	Tổ chức kiểm toán .....	78
3.	Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán .....	78
<b>IX.</b>	<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>79</b>

## **DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty .....	16
Bảng 2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ .....	17
Bảng 3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2015 .....	18
Bảng 4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty CP Kho vận Miền Nam.....	19
Bảng 5. Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2013, 2014 và 9T/2015.....	23
Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty năm 2013, 2014 và 9T/2015 .....	24
Bảng 7. Tỷ trọng chi phí sản xuất kinh doanh năm 2013, 2014 và 9T/2015.....	25
Bảng 8. Danh sách các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký hết .....	30
Bảng 9. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013, 2014 và 9T/2015 .....	30
Bảng 10. Cơ cấu lao động của Công ty tính đến ngày 30/09/2015 .....	35
Bảng 11. Chính sách tiền lương cho người lao động của SOTRANS qua các năm.....	36
Bảng 12. Tỷ lệ cổ tức năm 2013, 2014 và dự kiến năm 2015 .....	37
Bảng 13. Báo cáo vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh tại 31/12/2014.....	38
Bảng 14. Các hạng mục đầu tư của Công ty vào ngày 31/12/2014.....	38
Bảng 15. Thời gian khấu hao ước tính của TSCĐ.....	39
Bảng 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước năm 2013, 2014 và 9T/2015.....	40
Bảng 17. Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015 .....	40
Bảng 18. Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015 .....	40
Bảng 19. Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015.....	41
Bảng 20. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2013, 2014 và 9T/2015 .....	42
Bảng 21. Danh sách Hội đồng Quản trị.....	44
Bảng 22. Danh sách Ban Giám đốc.....	49
Bảng 23. Danh sách Ban Kiểm soát .....	51
Bảng 24. Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và 9T/2015 .....	55
Bảng 25. Tình hình văn phòng, đất đai và bất động sản đang sử dụng của SOTRANS .....	56
Bảng 26. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015-2017 .....	56

## **DANH MỤC HÌNH VẼ**

Hình 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	12
Hình 2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	14



## **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

Với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là các dịch vụ giao nhận vận tải quốc tế, kinh doanh kho bãi và giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, kết quả kinh doanh của Công ty phụ thuộc trực tiếp vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế và tình hình hoạt động xuất nhập khẩu ở Việt Nam. Những thay đổi về chính sách cũng như những biến động của nền kinh tế Việt Nam sẽ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu và gây tác động đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, trong đó có Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam.

Từ năm 2007, Việt Nam đã chính thức gia nhập WTO và đang từng bước thực hiện các cam kết song phương và đa phương về mở cửa thị trường giao nhận kho vận với thế giới. Ngày 05/10/2015, Hiệp định Đối tác Thương mại Xuyên Thái Bình Dương (TPP) chính thức được thông qua mở ra những cơ hội lớn cho nền kinh tế nói chung và ngành logistics, cảng biển nói riêng. Tuy nhiên, việc hội nhập cũng mang lại thách thức đáng kể đòi hỏi phải gia tăng năng lực cạnh tranh phát triển phù hợp với tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế. Hiện tại, SOTRANS phải cạnh tranh mạnh mẽ hơn không chỉ với các công ty tại Việt Nam mà còn với các công ty đa quốc gia trong ngành đã có mặt tại Việt Nam.

Mức độ tiếp cận thị trường cao đối với dịch vụ vận tải dự kiến sẽ mang lại nhiều thách thức cho các doanh nghiệp vận tải Việt Nam khi đất nước hội nhập vào nền kinh tế thế giới. Nếu so sánh với các doanh nghiệp nước ngoài thì doanh nghiệp Việt Nam kém cạnh tranh hơn về cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn và tập quán giao thương quốc tế. Mạng lưới đại lý - “mạch máu” của dây chuyền cung ứng dịch vụ vận tải đa phương thức của các doanh nghiệp Việt Nam còn nhỏ hẹp. Hiện tại, chỉ có dưới 50% doanh nghiệp giao nhận Việt Nam có đại lý ở nước ngoài, còn lại là nhận làm đại lý cho các hãng giao nhận đa quốc gia, bên cạnh đó, trong bối cảnh container hóa vận tải quốc tế, điều kiện về cầu cảng, kho bãi, đội tàu của Việt Nam chưa đáp ứng được đòi hỏi thực tế. Ngoài ra, kinh doanh trong ngành giao nhận vận tải quốc tế nên vấn đề hạ tầng và cơ sở vật chất tại Việt Nam tác động mạnh đến khả năng thực hiện các hợp đồng giao nhận cũng như việc đảm bảo tiến độ giao hàng cho khách hàng. Đây là một thách thức lớn đối với SOTRANS khi mà tình hình chung còn nhiều khó khăn so với các nước trong khu vực.

### **2. Rủi ro luật pháp**

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của Công ty.

Hiện nay, hệ thống pháp luật của nước ta chưa thật sự hoàn chỉnh, còn tồn tại nhiều quy định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính nhất là những quy định về thủ tục hải quan và các hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu. Luật hải quan hiện đã ra đời nhưng cũng cần thời gian để hoàn thiện mọi vấn đề trong thực tế. Điều này làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải của Công ty.

Trước đây Nhà nước thực hiện bảo hộ hoàn toàn lĩnh vực vận tải nội địa bằng tàu biển và dịch vụ đại lý hàng hải, chẳng hạn: không cho phép thành lập doanh nghiệp liên doanh hay chuyển các cơ quan đại diện hàng hải nước ngoài tại Việt Nam thành các chi nhánh công ty; Bắt buộc các chủ tàu nước ngoài phải chỉ định một công ty đại lý tàu biển Việt Nam làm tổng đại lý cho tàu của mình ra vào cảng Việt Nam... Tuy nhiên khi thực hiện tự do hóa thương mại, dịch vụ thì các doanh nghiệp trong ngành không còn sự độc quyền mà chỉ được bảo hộ hợp lý và sẽ có sự tham gia của các doanh nghiệp nước ngoài cùng ngành nghề vào thị trường Việt Nam. Theo cam kết gia nhập WTO, các nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải Việt Nam theo những hình thức bắt buộc là liên doanh. Tuy có quy định bắt buộc về tỷ lệ tham gia góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài trong liên doanh, nhưng tính đến nay, các quy định về tỷ lệ này đã bị gỡ bỏ. Đối với dịch vụ thông quan, kể từ ngày 11/01/2012, các nhà đầu tư nước ngoài có thể lập liên doanh với đối tác Việt Nam mà không bị hạn chế của phía nước ngoài trong liên doanh. Đối với các dịch vụ khác, kể từ ngày 11/01/2014, tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không bị hạn chế. Điều này sẽ làm tăng sự cạnh tranh và có thể ảnh hưởng đến thị phần hiện tại của Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam.

### **3. Rủi ro kinh doanh**

Hoạt động logistics chuyên nghiệp đòi hỏi phải tích hợp được hàng loạt các dịch vụ vận tải giao nhận thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu thành một chuỗi liên tục để đảm bảo hàng hóa được vận chuyển trọn gói từ nhà sản xuất - vận tải - người tiêu dùng. Hiện nay hoạt động này tại Việt Nam chưa có sự liên minh, liên kết giữa các doanh nghiệp trong ngành. Nguồn nhân lực cung cấp cho các doanh nghiệp trong ngành đang trở nên thiếu hụt trầm trọng. Mặt khác cơ sở hạ tầng cho dịch vụ logistics chưa hoàn chỉnh cũng là một trở ngại cho hoạt động kinh doanh của các công ty trong lĩnh vực này. SOTRANS sẽ phải phát triển trên diện rộng các hoạt động trong chuỗi dịch vụ logistics từ khâu nguyên liệu cho sản xuất đến vận chuyển, lưu kho, tu chỉnh bao gói và phân phối đến các điểm bán lẻ cho người tiêu dùng để tăng khả năng kiểm soát cũng như phối hợp giữa các yếu tố đầu vào cùng kinh nghiệm và hoạt động thực tại của Công ty.

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh mà cước phí các loại dịch vụ Công ty hiện đang cung cấp được các khách hàng thanh toán chủ yếu bằng ngoại tệ. Vì vậy, Công ty thường xuyên phải

đối mặt với rủi ro biến động tỷ giá, điều này có thể gây những ảnh hưởng nhất định đến kết quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, tỷ giá thường có xu hướng tăng, điều này có tác động hỗ trợ tích cực tăng lợi thế cũng như hiệu quả kinh doanh của Công ty.

#### **4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu**

Việc Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam niêm yết trên thị trường chứng khoán sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp cũng như tăng cường tính thanh khoản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động vốn khi cần thiết. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Công ty cổ phần Kho Vận Miền Nam đã chủ động xây dựng và ban hành quyết định về quy trình công bố thông tin đối với một đơn vị niêm yết nhằm giúp khách hàng và nhà đầu tư có những thông tin tin cậy và chính xác về các hoạt động của Công ty.

#### **5. Rủi ro pha loãng**

Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty sau khi chào bán

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 13.780.349 cổ phần
- Số cổ phần dự kiến phát hành thêm : 13.780.349 cổ phần
- Tổng số cổ phần dự kiến sau khi phát hành: 27.560.698 cổ phần

Trong trường hợp chào bán thành công thì số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty dự kiến sẽ là 27.560.698 cổ phiếu. Sau khi lượng cổ phiếu mới phát hành được chính thức lưu hành, các cổ đông nên lưu ý đến vấn đề sau:

#### **➤ Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)**

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể suy giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn so với hiện tại và việc sử dụng vốn có thể chưa tạo ra ngay được doanh thu và lợi nhuận như kỳ vọng, vì vậy tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu có khả năng sẽ giảm so với trước khi phát hành. Tuy nhiên sự suy giảm này còn phụ thuộc vào số tiền mà Công ty nhận được khi tiến hành chào bán cổ phiếu và hiệu quả sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này.
- Do có sự thay đổi về Vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận nên sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS của Công ty

$$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế} - \text{Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}} = EPS$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{(X * 12 + Y * T)}{12}$$

*X* : Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành;

*Y* : Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm;

*T* : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (*tháng*).

Ngày 22/09/2015, Công ty đã hoàn thành việc phát hành 5.428.492 cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 83.518.570.000 đồng lên 137.803.490.000 đồng. Dự kiến ngày hoàn tất đợt phát hành 13.780.349 cổ phiếu ra công chúng là ngày 31/12/2015. Khi đó:

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong năm 2015} \\ & = \frac{(8.351.857 * 12 + 5.428.492 * 3,27)}{12} = 9.831.121 \text{ cổ phiếu} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong năm 2016} \\ & = \frac{(8.351.857 * 12 + 5.428.492 * 12 + 13.780.349 * 12)}{12} = 27.560.698 \text{ cổ phiếu} \end{aligned}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 theo kế hoạch của Sotrans là 80.000.000.000 đồng.

Khi đó:

EPS năm 2016 (dự kiến) trong trường hợp không phát hành thêm cổ phần:

$$\frac{80.000.000.000^1 - 0}{13.780.349} = 5.805,37 \text{ đồng}$$

EPS năm 2016 (dự kiến) sau khi phát hành 13.780.349 cổ phiếu ra công chúng:

$$\frac{80.000.000.000^1 - 0}{27.560.698} = 2.902,68 \text{ đồng}$$

<sup>1</sup> Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2016 theo kế hoạch của Công ty.

Như vậy, thu nhập trên mỗi cổ phiếu SOTRANS sau khi Công ty phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ giảm 2.902,69 đồng (giảm 50,00%) so với khi Công ty không phát hành thêm cổ phần.

### ➤ Điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu SOTRANS trên thị trường

Công ty có kế hoạch phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 137.803.490.000 đồng lên 275.606.980.000 đồng, cụ thể như sau:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 13.780.349 cổ phần theo tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1, với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần.

Khối lượng cổ phiếu tăng lên và giá cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật trên thị trường tại ngày không hưởng quyền mua cổ phiếu. Giá cổ phiếu SOTRANS sau khi pha loãng:

$$\frac{PR_{t-1} + (I_1 \times PR_1) + (I_2 \times PR_2) + (I_3 \times PR_3) - T_{cp} - TTH_{cp}}{1 + I_1 + I_2 + I_3}$$

Trong đó:

- $PR_{t-1}$ : Giá chứng khoán trước khi thực hiện quyền mua cổ phần;
- $I_1$ : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ phiếu trả cổ tức;
- $I_2$ : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành thưởng bằng cổ phiếu;
- $I_3$ : Tỷ lệ vốn tăng do phát hành quyền mua cổ phần;
- $PR_1$ : Giá cổ phiếu tính cho người được chia cổ tức bằng cổ phiếu;
- $PR_2$ : Giá cổ phiếu tính cho người được thưởng bằng cổ phiếu;
- $PR_3$ : Giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu;
- $T_{cp}$ : Giá trị tiền trả cổ tức bằng cổ phiếu;
- $TTH_{cp}$ : Giá trị tiền thưởng bằng cổ phiếu.

Tại thời điểm tính toán, giá thị trường của cổ phiếu SOTRANS là 23.000 đồng/cổ phiếu. Sau khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 với giá là 10.000 đồng/cổ phiếu thì giá cổ phiếu SOTRANS sau khi pha loãng là:

$$\frac{23.000 + (1 \times 10.000)}{1 + 1} = 16.500 \text{ đồng}$$

Như vậy: Giá tham chiếu của cổ phần STG trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua giảm 6.500 đồng so với giá đóng cửa phiên giao dịch trước đó.

## 6. **Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán**

Mục đích của đợt phát hành cổ phiếu trong năm 2015 nhằm tài trợ cho dự án: “Đầu tư kho Phú Mỹ”. Đợt chào bán này được bảo lãnh phát hành theo phương thức bảo lãnh cố gắng tối đa nên rủi ro cổ phiếu không được chào bán hết là không đáng kể.

Tuy nhiên, việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ sẽ làm tăng số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường. Do đó, nếu Công ty vẫn muốn duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức như trước thì cần lượng tiền chi trả cổ tức nhiều hơn và điều này ảnh hưởng đến lợi nhuận giữ lại. Trong trường hợp kinh doanh có biến động lớn thì Công ty có thể sẽ gặp áp lực về việc chi trả cổ tức cũng như nguồn vốn cho đầu tư.

## 7. **Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty, đặc biệt đối với hoạt động giao nhận vận tải quốc tế. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về





những diễn biến tình hình thời tiết, lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu; thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty và của khách hàng.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức phát hành**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM**

- Ông **Trần Quyết Thắng** : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông **Đặng Vũ Thành** : Tổng Giám đốc
- Bà **Nguyễn Thị Oanh** : Trưởng Ban kiểm soát
- Ông **Phạm Tường Minh** : Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### **2. Tổ chức tư vấn phát hành**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB**

- Ông **Ngô Phương Chí** : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Bà **Cao Thị Hồng** : Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán IB (IBSC) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam (SOTRANS). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam cung cấp.

### III. GIẢI THÍCH CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- <b>Bản cáo bạch</b>	Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
- <b>Cổ đông</b>	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của SOTRANS
- <b>Cổ phần</b>	Vốn điều lệ được chia ra thành nhiều phần bằng nhau.
- <b>Cổ phiếu</b>	Chứng chỉ do SOTRANS phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của SOTRANS. Cổ phiếu của SOTRANS có thể ghi tên hoặc không ghi tên theo quy định của Điều lệ và quy định phát luật.
- <b>Cổ tức</b>	Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của SOTRANS để chia cho cổ đông.
- <b>Điều lệ</b>	Điều lệ của SOTRANS đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- <b>Năm tài chính</b>	Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.
- <b>Người liên quan</b>	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"><li>▪ Công ty mẹ và công ty con (nếu có);</li><li>▪ Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty;</li><li>▪ Công ty và những người quản lý công ty;</li><li>▪ Nhóm người thoả thuận cùng phối hợp để thầu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;</li><li>▪ Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.</li></ul>

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp 2015, Luật Chứng khoán năm 2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:**

- Công ty hay SOTRANS : Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam
- UBCKNN: : Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- BKS : Ban kiểm soát
- BGĐ : Ban Giám đốc
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- DNNN : Doanh nghiệp nhà nước
- ĐVT : Đơn vị tính
- GTGT : Giá trị gia tăng
- ICD : Cảng thông quan nội địa
- CFS : Kho ngoại quan
- VP : Văn phòng
- ĐTPT : Đầu tư phát triển
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- XNK : Xuất nhập khẩu
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- DTT : Doanh thu thuần
- BHXH : Bảo hiểm xã hội
- BHYT : Bảo hiểm y tế
- BHTN : Bảo hiểm thất nghiệp
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- VPĐD : Văn phòng đại diện
- TSLĐ : Tài sản lưu động
- VLD : Vốn lưu động
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- ROA : Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân
- ROE : Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân

#### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

##### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

###### **1.1. Giới thiệu về Công ty**

- Tên doanh nghiệp : *Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam*
- Tên Tiếng Anh : South Logistics Joint Stock Company
- Tên viết tắt : SOTRANS
- Trụ sở chính : 1B Hoàng Diệu, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 3825 3009
- Fax : (84-8) 3826 6593
- Website : [www.sotrans.com.vn](http://www.sotrans.com.vn)
- E-mail : [info@sotrans.com.vn](mailto:info@sotrans.com.vn)
- Ngành nghề kinh doanh chính:
  - Kinh doanh kho, bãi, cảng, nhà xưởng, cho thuê văn phòng làm việc;
  - Xếp dỡ, giao nhận hàng hóa;
  - Dịch vụ đại lý vận tải bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ, đường sắt, vận tải đa phương thức;
  - Đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, dịch vụ logistics, dịch vụ thủ tục hải quan;
  - Kinh doanh kho ngoại quan CFS (gom, phát hàng lẻ), ICD (Cảng thông quan nội địa), trung tâm phân phối (logistics center);
  - Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm dầu nhờn; kinh doanh bán buôn, bán lẻ xăng dầu, dầu nhớt các loại;
  - Kinh doanh vật tư thiết bị vận tải, kho, bốc xếp và giao nhận.

###### **1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

- 1975 SOTRANS được thành lập.
- 1990 Thành lập XN Kinh doanh thương mại.
- 1991 Thành lập XN Dịch Vụ Kho Vận Giao Nhận (Sotrans F&W).
- 1992 Thành lập XN Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Quốc Tế (Sotrans Logistics).
- 1993 Thành lập Văn phòng đại diện Công ty Kho Vận Miền Nam tại Đồng Nai.
- 1995 SOTRANS là thành viên Phòng Thương Mại Và Công Nghiệp Việt Nam (VCCI).
- 1996 SOTRANS là thành viên Hiệp hội Giao Nhận Kho Vận Việt Nam (VIFFAS).
- 1997 Hợp tác với GEMADEPT xây dựng cảng ICD Phước Long 2.  
SOTRANS là thành viên Hiệp hội Vận tải Giao nhận Quốc tế (FIATA).
- 1999 Thành lập Chi nhánh Công ty Kho Vận Miền Nam tại Hà Nội.

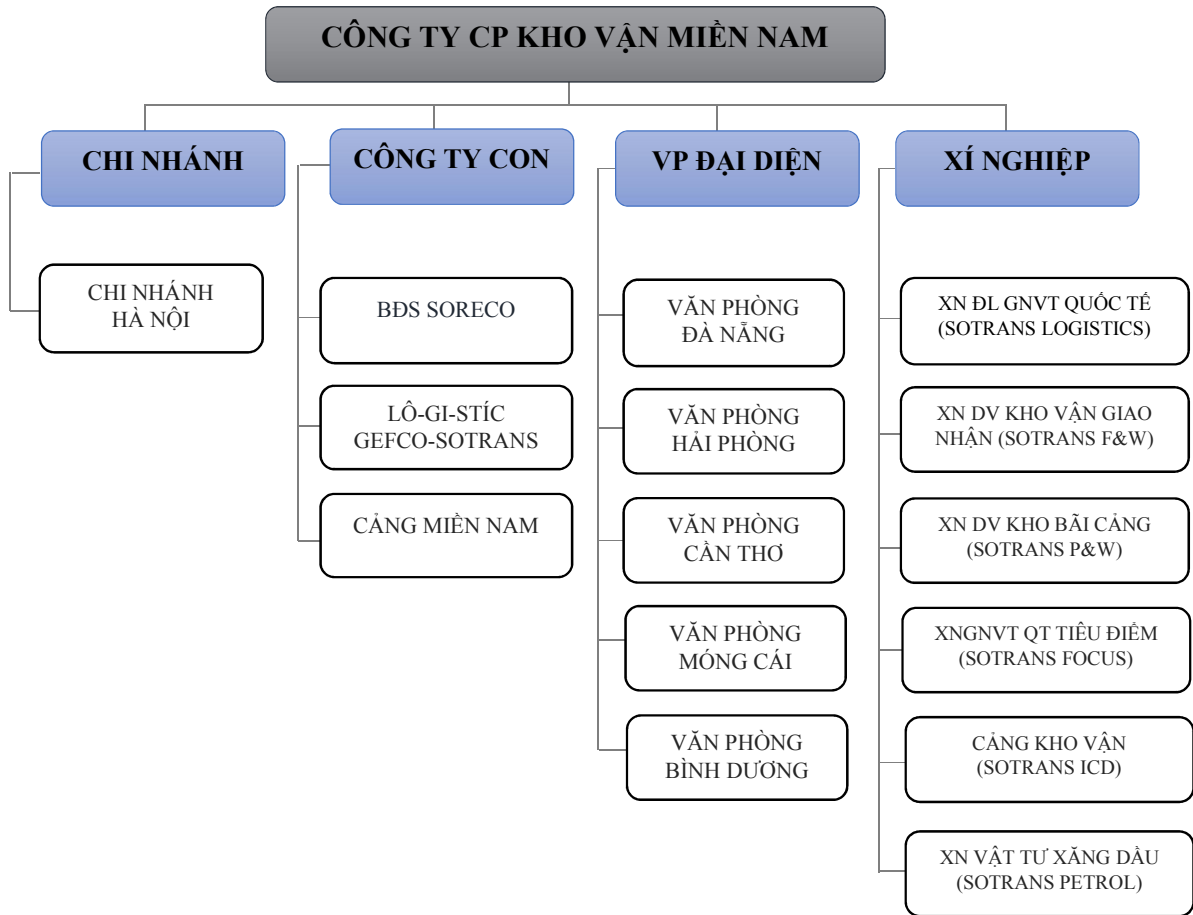


- 2000 Thành lập Chi nhánh Công ty Kho Vận Miền Nam tại Cần Thơ.
- 2001 Đạt chứng nhận ISO 9001: 2000 trong lĩnh vực dịch vụ logistics do tổ chức DNV cấp.
- 2002 Thành lập Văn phòng đại diện Công ty Kho Vận Miền Nam tại Bình Dương.
- 2003 SOTRANS nhận Huân Chương Lao Động Hạng ba.
- 2004 SOTRANS nhận Huân Chương Lao Động Hạng nhì. SOTRANS là thành viên Hiệp Hội Vận Tải Hàng Không Quốc Tế (IATA).
- 2007 SOTRANS được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần với tên mới là CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM.
- 2009 SOTRANS đoạt giải thưởng Sao Vàng đất Việt 2009.
- 2010 Thành lập XN Giao nhận Vận tải Quốc tế Tiêu Điểm (Sotrans Focus).  
Thành lập Cảng kho vận (Sotrans ICD).  
Thành lập XN Vật tư Xăng dầu (Sotrans Petrol).  
SOTRANS đoạt giải thưởng Thương Hiệu Mạnh Việt Nam.  
SOTRANS nhận Huân Chương Lao Động Hạng Nhất.  
SOTRANS đoạt Giải thưởng Thương mại Dịch vụ.
- 2013 Góp vốn thành lập Công ty TNHH Hai thành viên Bất động sản SORECO.  
Thành lập văn phòng SOTRANS tại Móng Cái.
- 2014 Xây dựng kho SOTRANS Long Bình.
- 2015 Góp vốn thành lập Công ty TNHH HTV Gefco Sotrans.  
Góp vốn thành lập Công ty CP Cảng Miền Nam.

## **2. Cơ cấu tổ chức của SOTRANS**

### **2.1. Cơ cấu tổ chức Công ty**

Hình 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: SOTRANS

## 2.2. Thông tin về chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện và xí nghiệp

### ☞ Văn phòng trụ sở chính Công ty:

Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam-SOTRANS

Địa chỉ: 1B Hoàng Diệu, P.13, Q.4, Tp. HCM

### ☞ Chi nhánh Công ty:

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1.	Chi nhánh SOTRANS tại Hà Nội	Số 142 Đội Cấn, Q. Đống Đa, Hà Nội

### ☞ Công ty con:

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1.	Công ty TNHH Bất Động Sản SORECO	111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2.	Công ty TNHH Lô-Gi-Stíc Gefco – Sotrans	Số 55-57, Đường Nguyễn Văn Giai - Phường Đa Kao - Quận 1 - TP Hồ Chí Minh

3. Công ty CP Cảng Miền Nam 1B Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

**➤ Các văn phòng trực thuộc:**

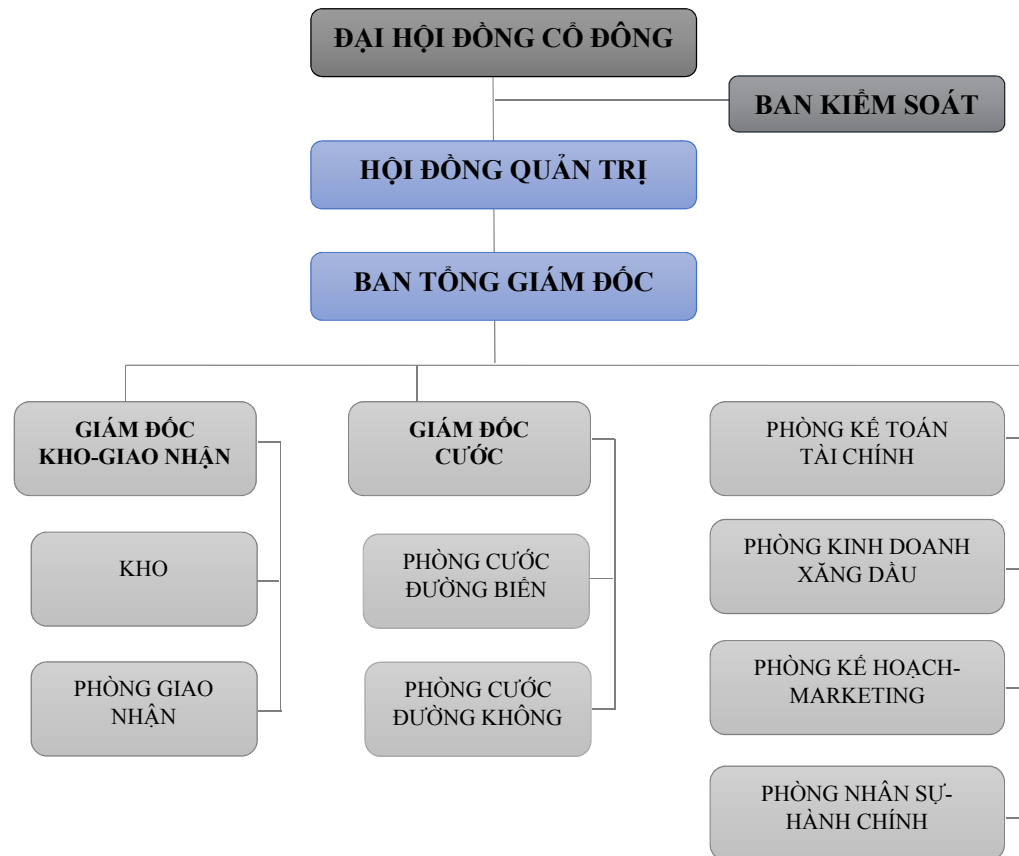
TT	Đơn vị	Địa chỉ
1.	Văn phòng Bình Dương	08 Ngô Gia Tự, P. Chánh Nghĩa, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương
2.	Văn phòng Cần Thơ	27C Lê Hồng Phong, Trà Nóc, Q. Bình Thủy, Cần Thơ
3.	Văn phòng Đà Nẵng	75 Quang Trung, Q. Hải Châu, Đà Nẵng
4.	Văn phòng Hải Phòng	411 Đà Nẵng, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng
5.	Văn phòng Móng Cái	28 Hoà Lạc, Phường Hoà Lạc, Móng Cái, Quảng Ninh

**➤ Các xí nghiệp trực thuộc:**

TT	Đơn vị	Địa chỉ
1.	Xí nghiệp Đại lý giao nhận Vận tải Quốc tế	Số 1B Hoàng Diệu, Q4, Tp. HCM
2.	Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận Giao nhận	Số 1B Hoàng Diệu, Q4, Tp. HCM
3.	Xí nghiệp dịch vụ Kho bãi Cảng	Km 9 Xa Lộ Hà Nội Q.TĐ, Tp. HCM
4.	Xí nghiệp GNVT Quốc tế Tiêu điểm	16 Cửu Long, Q. Tân Bình, Tp. HCM
5.	Cảng Kho vận	Km 9 Xa Lộ Hà Nội Q.TĐ, Tp. HCM
6.	Xí nghiệp Vật tư Xăng dầu	Km 9 Xa Lộ Hà Nội Q.TĐ, Tp. HCM

**3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty****3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý**

Hình 2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: SOTRANS

### 3.2. Thông tin chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận

#### ☞ Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### ☞ Hội đồng quản trị:

Do ĐHĐCĐ bầu, là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định.

#### ☞ Ban Kiểm Soát:

Do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

#### ☞ Ban Tổng Giám Đốc:

Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm, Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.

➤ **Phòng Kế Toán Tài Chính:**

Phòng Kế Toán Tài Chính công ty là phòng quản lý nghiệp vụ có chức năng thực hiện công tác kế toán tài chính, tham mưu giúp Tổng Giám Đốc quản lý về vốn và tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty: trực tiếp theo dõi và quản lý tài sản cố định, tài sản lưu động, vốn, công nợ, doanh thu, chi phí, thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước, đề xuất phân phối lợi nhuận, trả cổ tức. Thực hiện các báo cáo quyết toán tháng, quý, năm theo qui định của pháp luật đồng thời hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn các phòng kế toán đơn vị trực thuộc.

➤ **Phòng Kế hoạch – Marketing:**

Phòng Kế hoạch - Marketing là phòng quản lý nghiệp vụ, có chức năng quản trị, tham mưu, giúp Tổng Giám đốc trong việc định hướng thị trường mục tiêu, phân khúc thị trường và định vị sản phẩm, hoạch định chiến lược Marketing và chiến lược kinh doanh trong toàn Công ty.

➤ **Phòng Nhân sự - Hành chính:**

Phòng Nhân sự - Hành chính là phòng quản lý nghiệp vụ, có chức năng quản trị, tham mưu, giúp Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực: kế hoạch quản trị nhân sự – tiền lương, đầu tư, xây dựng cơ bản, pháp chế, thanh tra, bảo vệ, quản trị hành chính, thi đua khen thưởng.

➤ **Phòng Kinh doanh xăng dầu:**

Phòng Kinh doanh xăng dầu là phòng quản lý kinh doanh có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc lập kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện, phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu, dầu nhớt.

➤ **Bộ phận Kho:**

Bộ phận Kho có nhiệm vụ tổ chức kinh doanh: kho, bãi, bảo quản và giữ thuê hàng hóa theo yêu cầu của khách hàng; Hợp tác xây dựng, kinh doanh kho với các doanh nghiệp có điều kiện.

➤ **Phòng Giao nhận:**

Tổ chức kinh doanh dịch vụ giao nhận và đại lý vận tải hàng hóa bằng đường thủy, đường bộ, đường sắt trong nước.

Tổ chức kinh doanh dịch vụ logistics như: thủ tục Hải quan, vận chuyển, xếp dỡ, kiểm đếm, đóng gói, kiểm kê, phân loại, phân phối hàng hóa,...

➤ **Phòng Cước đường biển:**



Tổ chức kinh doanh đại lý giao nhận vận tải trong nước và quốc tế bằng các loại phương tiện đường biển, đường bộ, vận tải đa phương thức theo yêu cầu của chủ hàng hoặc khi được các công ty giao nhận vận tải khác ủy thác.

Tổ chức kinh doanh dịch vụ logistics hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng công trình, hàng đầu tư trong và ngoài nước như: thay mặt chủ hàng làm thủ tục xuất nhập khẩu, thủ tục Hải quan, thủ tục giám định, kiểm dịch, đóng gói, hoàn tất thủ tục tính thuế và thanh lý thuế, thanh toán cước với cảng và hãng tàu,...

Tổ chức kinh doanh dịch vụ gom hàng lẻ.

Tổ chức dịch vụ đại lý tàu biển, môi giới phương tiện vận tải để vận chuyển vật tư, hàng hóa đến các ga, cảng hoặc điểm nhận cuối cùng khác ở trong và ngoài nước theo yêu cầu của chủ hàng.

#### ➔ Phòng Cước đường không:

Tổ chức kinh doanh đại lý giao nhận vận tải trong nước và quốc tế bằng các loại phương tiện đường hàng không, vận tải đa phương thức theo yêu cầu của chủ hàng hoặc khi được các công ty giao nhận vận tải khác ủy thác.

Tổ chức kinh doanh dịch vụ logistics hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng công trình, hàng đầu tư trong và ngoài nước như: thay mặt chủ hàng làm thủ tục xuất nhập khẩu, thủ tục Hải quan, thủ tục giám định, kiểm dịch, đóng gói, hoàn tất thủ tục tính thuế và thanh lý thuế, thanh toán cước với hãng hàng không,...

Tổ chức kinh doanh dịch vụ gom hàng lẻ.

Tổ chức dịch vụ đại lý hàng không, môi giới phương tiện vận tải để vận chuyển vật tư, hàng hóa đến các ga, hãng hàng không hoặc điểm nhận cuối cùng khác ở trong và ngoài nước theo yêu cầu của chủ hàng.

#### **4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**

##### **4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan**

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 30/09/2015:

*Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty*

<b>T T</b>	<b>Tên cổ đông</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>CMND/ GCNĐKKD</b>	<b>Số Cổ phần sở hữu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1.	Nguyễn Thị Vân	Xã Đồng Lý, Lý Nhân, Hà Nam	168355793	1.155.000	8.38%

2.	Trịnh Thị Hương	Số 06, Nguyễn Thiện Thuật, P. Lê Lợi, TP Hưng Yên, Hưng Yên	172901702	973.500	7,06%
3.	Công ty Cổ phần SCI	Tầng 3, tòa nhà Golede Palace, Đ. Mễ Trì, P. Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0101405355	3.334.554	24.20%
4.	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Tầng 2 và tầng 3 Toà nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, HCM	50/UBCK-GP	1.397.071	10.14%
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>6.860.125</b>	<b>49,78%</b>

Nguồn: SOTRANS

#### 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng 2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1.	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)	Số 6 Phan Huy Chú, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	-	-
2.	Đoàn Thị Đông	47-57 Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP.HCM	11.870	0.09%
3.	Trần Quyết Thắng	145 Hai Bà Trưng, P.6, Q.3, TPHCM	5.553	0.04%
4.	Võ Phúc Nguyên	1/36/2 Đường Trục, P. 13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>17.423</b>	<b>0.13%</b>

Nguồn: SOTRANS

#### Ghi chú:

- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thì “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy Chứng nhận ĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng Cổ phần phổ thông của mình cho các cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng Cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng Cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các Cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty. Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy

chúng nhận ĐKKD, các hạn chế đối với Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập bị hủy bỏ”.

- Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 29/12/2006, các cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày 30/12/2009.

#### 4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Bảng 3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2015

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I.</b>	<b>Tổng số vốn thực góp</b>	<b>372</b>	<b>13.780.349</b>	<b>100,00%</b>
<b>II.</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>367</b>	<b>13.752.828</b>	<b>99,80%</b>
1.	- Cá nhân	353	7.554.306	54,82%
2.	- Tổ chức	14	6.198.522	44,98%
<b>III.</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>5</b>	<b>27.521</b>	<b>0.20%</b>
1.	- Cá nhân	3	3.910	0,03%
2.	- Tổ chức	2	23.611	0,17%

Nguồn: SOTRANS

#### 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc Cổ phần chi phối đối với Công ty

##### 5.1. Danh sách công ty mẹ

*Không có*

##### 5.2. Danh sách công ty con

###### 5.2.1. Công ty TNHH Bất Động Sản SORECO

- Vốn điều lệ: 6 tỷ đồng; SOTRANS nắm 51%; Công ty CP Phát triển và Tài trợ Địa ốc R.C nắm 49%.
- SORECO là một công ty trách nhiệm hữu hạn với hai thành viên trở lên được thành lập theo GCNĐKKD số 0312576215 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 12 năm 2013.
- Hoạt động chính trong năm hiện tại của SORECO là kinh doanh bất động sản.
- SORECO có trụ sở đăng ký tọa lạc tại số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

###### 5.2.2. Công ty TNHH Lô-Gi-Stíc Gefco – Sotrans

- Vốn điều lệ: 16,988 tỷ đồng; SOTRANS nắm 49%; Công ty Gefco SA nắm 51%.

### 5.2.3. Công ty CP Cảng Miền Nam

- Vốn điều lệ: 20 tỷ đồng; SOTRANS nắm 51%; Công ty CP Giang Lam Logistics nắm 49%.

### 5.3. Danh sách những công ty mà SOTRANS hiện đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

### 5.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần đối với SOTRANS

Không có.

## 6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

*Bảng 4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty CP Kho vận Miền Nam*

Thời gian	Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Phương thức	Ghi chú
<b>Khi thành lập (01/01/2007)</b>	51.000.000.000	-	Cổ phần hóa DNNN sang công ty cổ phần	
<b>Đợt 1 (30/05/2009)</b>	72.000.000.000	21.000.000.000	Thưởng cổ phiếu từ Quỹ Đầu tư phát triển tỉ lệ 8:3 và thưởng cho CBCNV	NQ ĐHCĐ thường niên năm 2009 ngày 19/3/2009
<b>Đợt 2 (20/11/2009)</b>	83.518.570.000	11.518.570.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỉ lệ 16%/mệnh giá	NQ ĐHCĐ bất thường năm 2009 ngày 21/10/2009
<b>Đợt 3 (22/09/2015)</b>	137.803.490.000	54.284.920.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 15% và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 50%	NQ ĐHCĐ bất thường năm 2015 ngày 20/08/2015

*Nguồn: SOTRANS*

## 7. Hoạt động kinh doanh

### 7.1. Hoạt động kinh doanh chính

Hiện nay, Công ty có một số hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Dịch vụ giao nhận vận tải quốc tế
- Dịch vụ kho đa chức năng
- Sản xuất, kinh doanh xăng, dầu, nhớt
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu

#### 7.1.1. Dịch vụ giao nhận vận tải quốc tế

SOTRANS có hệ thống đại lý quốc tế tại nhiều nước trên thế giới. Hiện nay hệ thống đại lý của SOTRANS có mặt trên 70 quốc gia và vùng lãnh thổ.

- **Asia + Australia:** Australia, Banglades, Brunei, Cambodia, China, India, Indonesia, Japan, Korea, Malaysia, Myamar, New Zealand, Pakistan, Singapore, Srilanka, Philippin, Thailand, Taiwan, Russia.
- **Euro & Mediterranean:** Belgium, Szech Republic, Denmark, Egypt, Finland, France, Germany, Greece, Hungary, Israel, Italy, Libia, Maldives, Malta, Netherland, Poland, Rumani, Slovakia, Spain, Turkey, Ukraina, United Kingdom.
- **America, Afica & Middle East:** Algeria, Angola, Arab Saudi, Argentina, Bahrain, Benin, Brasil, Canada, Cameroon, Chile, Columbia, Costarica, Ecuador, Elsanvador, Ghana, Israel, Jordan, Kenya, Kuwait, Lebanon, Liberia, Madagasca, Marocco, Mexico, Mozambique, Nicaragua, Nigeria, Oman, Panama, Peru, Qatar, Senegal, South Afica, Sudan, Syria, Tanzania, Togo, Trinidad & Tobago, UAE, Uruguay, USA, Venezuela, Yemen.

Kết hợp một cách hợp lý giữa nhiều phương thức vận tải với nhau giúp khách hàng tiết kiệm được rất nhiều chi phí mà vẫn bảo đảm được thời gian giao hàng đúng hạn. SOTRANS có tất cả các dịch vụ để có thể cung cấp đến khách hàng trọn gói về chuỗi cung ứng dịch vụ logistics. Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và có kinh nghiệm hơn 20 năm trong lĩnh vực đại lý giao nhận vận tải quốc tế.

SOTRANS là đại lý hải quan mẫu đầu tiên của Việt Nam, SOTRANS có thể đại diện khách hàng ký và đóng dấu vào tờ khai hải quan, giúp khách hàng tiết kiệm được thời gian, chi phí đồng thời khẳng định trách nhiệm của SOTRANS trước khách hàng.







SOTRANS cung cấp dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, với chuỗi dịch vụ logistics từ khâu nhận hàng, tổ chức đóng gói, lưu kho, thuê phương tiện vận tải, thủ tục hải quan... và giao hàng đến điểm cuối cùng (thường là kho, nhà máy hoặc công trường) theo địa chỉ của chủ hàng.

### **7.1.2. Dịch vụ kho đa chức năng**

Với hệ thống kho có diện tích lớn tại các khu vực quận 4, 7, 9, Bình Chánh, Thủ Đức thuộc Tp.HCM và các tỉnh lân cận như Bình Dương, Long An:

- Quận 4: Kho Bến Súc	5.000 m <sup>2</sup>
- Quận 7: Kho gần cầu Phú Mỹ	5.000 m <sup>2</sup> , 3.500 m <sup>2</sup>
- Quận 9: Kho Phước Long	2.500 m <sup>2</sup>
Kho Hiệp Phú	400 m <sup>2</sup> , 2.400 m <sup>2</sup> , 2.600 m <sup>2</sup>
Kho gần KDL Suối Tiên	6.000 m <sup>2</sup> , 3.000 m <sup>2</sup> , 2.500 m <sup>2</sup>
- Thủ Đức: Kho nội địa và kho ngoại quan	2*4.500 m <sup>2</sup> , 1.500 m <sup>2</sup> , 600 m <sup>2</sup> , 400 m <sup>2</sup> , 650 m <sup>2</sup>
Kho Linh Trung	800 m <sup>2</sup> , 1.260 m <sup>2</sup> , 1.800 m <sup>2</sup> , 1.100 m <sup>2</sup> , trạm cân điện tử 60 tấn.
- Bình Dương: Kho nội địa và kho ngoại quan	9.000 m <sup>2</sup> , 13.000 m <sup>2</sup> , kho mới xây dựng
- Đồng Nai: KCN Biên Hoà 2	6.000 m <sup>2</sup>
Kho SOTRANS Long Bình	12.000 m <sup>2</sup>
- Phú Mỹ - Bà Rịa Vũng Tàu	2*3.000 m <sup>2</sup> , 2*3.000 m <sup>2</sup> , 1.700 m <sup>2</sup> , 1.000 m <sup>2</sup> , trạm cân điện tử 80 tấn.
- Long An	9.000 m <sup>2</sup>

Hệ thống kho bãi nằm gần trung tâm TP. HCM, các khu công nghiệp, khu chế xuất, gần điểm giao nối giữa các tuyến đường quan trọng: Đại lộ Đông Tây nối liền tới khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đại lộ xuyên Á nối liền với các quốc gia Đông Nam Á.

Nằm trên hệ thống đường quốc lộ, khu vực ven TP.HCM, thuận tiện cho việc xuất, nhập hàng hóa, không bị cấm tải trong giờ cao điểm.

Nằm tiếp giáp với một nhánh sông Sài Gòn, thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu bằng đường sông. Tọa lạc gần trung tâm công nghiệp thương mại Long An - TP.HCM – Bình Dương – Đồng Nai.

Năm 2014, SOTRANS khai thác hệ thống kho tại Long Bình – Đồng Nai, đây là khu vực tập trung nhiều khu công nghiệp, là điểm tiếp nối giữa Tp.HCM, Bình Dương, Đồng Nai đến hệ thống cảng nước sâu Cái Mép Thị Vải.



SOTRANS đã kết hợp giữa lợi thế vị trí thuận lợi cùng kinh nghiệm tích lũy trong 40 năm qua nhằm mang đến cho khách hàng sự hài lòng cao nhất và xây dựng SOTRANS trở thành một nhà cung ứng dịch vụ chuỗi cung ứng logistics hàng đầu.

### **7.1.3. Sản xuất, kinh doanh xăng, dầu, nhớt**

Công ty là đại lý phân phối xăng và dầu DO cho Saigon Petro và Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Cần Giờ. Ngành kinh doanh xăng dầu của SOTRANS có lợi thế về chất lượng ổn định, giá thành cạnh tranh và dịch vụ tốt.

Năm 2014, SOTRANS Petrol tăng cường khai thác đối với khách hàng sỉ và các doanh nghiệp sản xuất thông qua việc cung ứng dầu F.O. Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, SOTRANS khai thác tốt các khách hàng là các doanh nghiệp tại khu vực Thủ Đức như Xi măng Hà Tiên, Nhiệt điện Thủ Đức, Thép Thủ Đức, Germadept...



#### 7.1.4. Dịch vụ cảng thông quan nội địa

Cảng Kho Vận - SOTRANS ICD chính thức đi vào hoạt động từ vào năm 2010. Vị trí cảng thuận lợi, dây chuyền công nghệ cao, dịch vụ trọn gói đảm bảo đáp ứng hoàn chỉnh nhu cầu vận chuyển cho các Chủ tàu, các Cảng, các công ty xuất nhập khẩu, các công ty thương mại và dịch vụ...

Với diện tích khai thác khoảng 9,4 ha (94.000 m<sup>2</sup>) với số tiền đầu tư ban đầu 50 tỷ đồng, vị trí khai thác chiến lược giúp kết nối các hoạt động logistics liên tục 24h/7ngày.

##### Các dịch vụ tại Sotrans ICD:

▪ Điểm thông quan nội địa	▪ Thủ tục hải quan
▪ Nâng, hạ container	▪ Kho đóng hàng lẻ
▪ Đóng rút hàng tại bãi	▪ Giao nhận hàng hóa XNK
▪ Kho ngoại quan	▪ Làm bao bì, đóng gói chân không và kẻ ký mã hiệu
▪ Bãi chứa container có hàng, rỗng và lạnh	▪ Sửa chữa và vệ sinh container
▪ Dịch vụ xếp dỡ container	▪ Vận chuyển hàng nội địa
▪ Vận chuyển hàng công trình, siêu trường, siêu trọng	▪ Hoạt động liên tục 24h/7ngày
▪ Lắp đặt thiết bị	

#### 7.2. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận từng sản phẩm, dịch vụ

##### 7.2.1. Cơ cấu doanh thu toàn công ty theo từng lĩnh vực kinh doanh

Bảng 5. Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2013, 2014 và 9T/2015

*Đvt: triệu đồng*

STT	Lĩnh vực kinh doanh	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng/2015	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
<b>I.</b>	<b>Kho bãi, bốc xếp</b>	<b>128,139,631,983</b>	<b>19%</b>	<b>136,271,199,934</b>	<b>15%</b>	<b>145,945,051,821</b>	<b>18%</b>
1.	Bãi ICD	66,415,572,222	10%	71,568,447,221	8%	84,399,244,496	10%
2.	Kho Công ty	17,250,408,043	3%	17,401,222,714	2%	13,082,827,251	2%
3.	Kho thuê ngoài	24,649,380,617	4%	31,864,349,982	4%	32,732,342,338	4%
4.	Kho hợp tác	19,824,271,101	3%	15,437,180,017	2%	15,730,637,736	2%
<b>II.</b>	<b>Giao nhận vận tải quốc tế</b>	<b>238,104,552,199</b>	<b>35%</b>	<b>351,950,431,132</b>	<b>39%</b>	<b>365,808,357,429</b>	<b>45%</b>
1.	Đường hàng không	124,293,276,415	18%	170,963,457,645	19%	187,923,385,451	23%
2.	Đường biển	113,811,275,784	17%	180,986,973,487	20%	177,884,971,978	22%
<b>III.</b>	<b>Giao nhận hàng hoá XNK</b>	<b>125,431,831,188</b>	<b>18%</b>	<b>159,698,734,053</b>	<b>18%</b>	<b>124,746,944,734</b>	<b>15%</b>

<b>IV.</b>	<b>SX.KD xăng dầu -nhớt</b>	<b>174,900,161,664</b>	<b>26%</b>	<b>231,652,756,078</b>	<b>26%</b>	<b>170,757,205,432</b>	<b>21%</b>
1.	KD xăng dầu	172,445,353,244	25%	230,422,662,738	26%	166,781,535,748	21%
2.	SXKD nhớt	2,454,808,420	0%	1,230,093,340	0%	3,975,669,684	0%
<b>V.</b>	<b>Khác</b>	<b>12,028,104,450</b>	<b>2%</b>	<b>21,540,166,495</b>	<b>2%</b>	<b>5,994,648,346</b>	<b>1%</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>678,604,281,484</b>	<b>100%</b>	<b>901,113,287,692</b>	<b>100%</b>	<b>813,252,207,762</b>	<b>100%</b>

Nguồn: SOTRANS

### 7.2.2. Cơ cấu lợi nhuận gộp toàn Công ty theo từng loại hình kinh doanh

Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty năm 2013, 2014 và 9T/2015

*Đvt: triệu đồng*

STT	Lĩnh vực kinh doanh	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng/2015	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
<b>I.</b>	<b>Kho bãi, bốc xếp</b>	<b>69,420,677,477</b>	<b>55%</b>	<b>65,427,923,229</b>	<b>47%</b>	<b>66,440,954,348</b>	<b>54%</b>
1.	Bãi ICD	36,408,473,802	29%	33,656,850,125	24%	37,988,447,917	31%
2.	Kho Công ty	14,972,774,425	12%	15,332,783,597	11%	11,460,221,163	9%
3.	Kho thuê ngoài	7,228,334,684	6%	8,935,843,709	6%	9,739,382,412	8%
4.	Kho hợp tác	10,811,094,566	9%	7,502,445,798	5%	7,252,902,856	6%
<b>II.</b>	<b>Giao nhận vận tải quốc tế</b>	<b>23,127,265,950</b>	<b>18%</b>	<b>26,423,225,161</b>	<b>19%</b>	<b>25,540,145,626</b>	<b>21%</b>
1.	Đường hàng không	8,471,432,826	7%	8,018,678,591	6%	8,562,070,175	7%
2.	Đường biển	14,655,833,124	12%	18,404,546,570	13%	16,978,075,451	14%
<b>III.</b>	<b>Giao nhận hàng hoá XNK</b>	<b>18,092,874,344</b>	<b>14%</b>	<b>19,099,316,518</b>	<b>14%</b>	<b>14,340,381,722</b>	<b>12%</b>
<b>IV.</b>	<b>SXKD xăng dầu - nhớt</b>	<b>6,279,039,907</b>	<b>5%</b>	<b>8,597,369,122</b>	<b>6%</b>	<b>10,647,879,820</b>	<b>9%</b>
1.	KD xăng dầu	6,187,096,714	5%	8,470,966,083	6%	10,514,368,845	9%
2.	SXKD nhớt	91,943,193	0%	126,403,039	0%	133,510,975	0%
<b>V.</b>	<b>Khác</b>	<b>9,624,125,259</b>	<b>8%</b>	<b>20,021,525,795</b>	<b>14%</b>	<b>5,628,445,395</b>	<b>5%</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>126,543,982,937</b>	<b>100%</b>	<b>139,569,359,825</b>	<b>100%</b>	<b>122,597,806,911</b>	<b>100%</b>

Nguồn: SOTRANS

### 7.3. Nguyên vật liệu

**Lĩnh vực giao nhận vận tải:** Công ty hầu hết thuê các đơn vị bên ngoài thực hiện nên không phát sinh chi phí nguyên vật liệu.

**Lĩnh vực xăng dầu:** Công ty làm đại lý mua xăng dầu với Sài Gòn Petro và Công ty CP Thương mại & Dịch vụ Cần Thơ nên các nguồn cung cấp này khá ổn định về sản lượng và giá cả.

**Lĩnh vực dầu nhớt Solube:** Là đơn vị sản xuất kinh doanh các sản phẩm hoá dầu, nguồn nguyên liệu chính của Công ty hầu hết đều phải nhập khẩu từ Đài Loan, Trung Quốc, Indonesia và một số vùng Trung Đông, các loại hoá chất và phụ gia nhập khẩu từ Đức, Mỹ, Đài Loan Trung Quốc,... Do ảnh hưởng của biến động của giá dầu thế giới nên nguồn nguyên liệu này thường không ổn định về giá nên cũng gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### 7.4. Chi phí sản xuất kinh doanh

Chi phí sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất và 9 tháng đầu năm 2015 được trình bày trong bảng sau:

*Bảng 7. Tỷ trọng chi phí sản xuất kinh doanh năm 2013, 2014 và 9T/2015*

*Đvt: triệu đồng*

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2013		Năm 2014		9T/2015	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Giá vốn hàng bán	540.714	81,8%	758.445	86,9%	687.012	85%
2	Chi phí tài chính	503	0,1%	11.772	1,3%	807	0.09%
	<i>Trong đó: Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán</i>	223	-	218	-	587	
3	Chi phí bán hàng	76.456	11,6%	54.688	6,3%	57.759	7,15%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.622	2,7%	36.166	4,1%	29.786	3,69%

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC hợp nhất 9T/2015 của SOTRANS*

#### 7.5. Trình độ công nghệ

##### 7.5.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất và kinh doanh

SOTRANS có hạ tầng công nghệ thông tin tương đối hoàn chỉnh cùng với các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm quản lý dịch vụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.

Sử dụng các phần mềm trong quản lý hoạt động kinh doanh như: phần mềm kế toán KTSYS; phần mềm khai báo thuế, phần mềm khai Hải quan - eCus; quản lý nhân sự; quản trị kho bãi WMS; phần mềm e-Booking, quản trị vận tải WMS, nghiệp vụ đại lý vận tải quốc tế; quản trị quan hệ khách hàng CRM, phần mềm theo dõi đơn hàng tracking & tracing.

Hệ thống website được cập nhật liên tục. Hiện nay SOTRANS đang tiến hành nâng cấp toàn diện website nhằm nâng cao khả năng tương tác với người dùng, mở rộng các ứng dụng trên website giúp khách hàng có thể cập nhật thông tin đơn hàng qua hệ thống tracking & tracing, cập nhật lịch đến/đi của các hãng tàu, hãng hàng không giúp khách hàng chủ động hơn trong việc hoạch định thời gian xuất/nhập hàng hóa. SOTRANS có hai tên miền với 2 website



được cập nhật liên tục: [www.sotrans.com.vn](http://www.sotrans.com.vn); [www.sotranslogistics.com](http://www.sotranslogistics.com) và đang triển khai hệ thống thông tin sản phẩm Solube riêng biệt trên hệ thống website [Solube.com.vn](http://Solube.com.vn).

Hệ thống email và webmail với hơn 300 tài khoản được sử dụng trong toàn công ty, đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh được kết nối mọi lúc, mọi nơi.

#### **7.5.2. Năng lực sáng tạo, cải tiến công nghệ, mức độ đầu tư cho công nghệ**

Trong lĩnh vực công nghệ thông tin: Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin như máy chủ server, máy trạm, hệ thống mạng; ứng dụng các phần mềm vào công tác quản lý, sản xuất, kinh doanh.

Đầu tư vào nguồn nhân lực: Sotrans luôn thấu hiểu rằng tài sản con người luôn là tài sản quý giá của mỗi doanh nghiệp. SOTRANS luôn đổi mới nguồn lực của chính mình thông qua các hoạt động đào tạo để nâng cao hơn nữa trình độ, khả năng phục vụ và mang đến lợi ích cho khách hàng.

#### **7.5.3. Mục tiêu phát triển công nghệ đến 2016, 2017, 2018**

Tập trung đầu tư công nghệ thông tin để ứng dụng vào mô hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **7.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Bộ phận nghiên cứu phát triển (R&D) là bộ phận chính chịu trách nhiệm nghiên cứu các nhu cầu của khách hàng và thị trường, triển khai các dịch vụ mới và các dự án.

Nhóm nghiên cứu thị trường theo dõi các thông tin tổng thể về kinh tế cũng như trong ngành dựa vào kết quả điều tra, khảo sát nhu cầu của khách hàng và tình hình của thị trường.

Nhóm quan hệ nước ngoài thường xuyên phối hợp với đối tác nước ngoài trong việc nghiên cứu và phân tích thị trường, nghiên cứu về tính tương thích của dịch vụ. Khi đối tác có yêu cầu, bộ phận này tiến hành đánh giá mức độ khả thi và phối hợp triển khai dự án.

Công ty luôn chú trọng hoàn thiện những dịch vụ sẵn có và cải tiến các phương thức thực hiện dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thị trường nói chung và khách hàng nói riêng. Mục tiêu của Công ty là mang đến cho khách hàng những dịch vụ chất lượng cao, luôn đổi mới để theo kịp với nhu cầu thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.

### **7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ**

#### **7.7.1. Hệ thống, quy trình quản lý chất lượng chung đang áp dụng**

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000 do DNV chứng nhận (đơn vị chuyên nghiệp trong lĩnh vực Giao nhận vận tải quốc tế).

#### **7.7.2. Hệ thống, quy trình quản lý chất lượng chuyên ngành đang áp dụng**

Trong lĩnh vực giao nhận vận tải quốc tế, SOTRANS là hội viên của các tổ chức quốc tế

như Hiệp hội giao nhận vận tải quốc tế (FIATA), Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế (IATA), Hiệp hội Giao nhận kho vận Việt Nam (VIFASS). Các hoạt động của SOTRANS luôn tuân theo tiêu chuẩn chất lượng của FIATA, IATA.

### **7.7.3. Mục tiêu hướng tới trong giai đoạn tiếp theo**

- Tiếp tục áp dụng và hoàn thiện hệ thống ISO 9001:2000.
- Áp dụng hệ thống ISO 1400:2000.
- Ứng dụng mô hình Tracking & Tracing để kiểm soát tiến độ làm hàng và cung cấp thông tin kịp thời cho khách hàng.
- Tiếp tục tiên phong trong lĩnh vực khai quan điện tử tại Việt Nam.

### **7.8. Hoạt động Marketing**

Phòng Marketing của SOTRANS có chức năng quản trị, tham mưu, giúp cho Ban Tổng Giám Đốc trong việc định hướng về thị trường mục tiêu, phân khúc thị trường và định vị sản phẩm, hoạch định chiến lược marketing phục vụ chiến lược kinh doanh cho toàn công ty.

#### **☞ *Nhiệm vụ cụ thể:***

- Nghiên cứu môi trường kinh doanh, phân tích cơ hội kinh doanh và đối thủ cạnh tranh.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu.
- Xây dựng và phát triển các hoạt động quan hệ công chúng (PR).
- Định hướng chiến lược Sales – Marketing trong từng giai đoạn phù hợp với diễn biến thị trường.
- Tổ chức các hoạt động marketing, hội nghị, hội thảo, chương trình đào tạo, đề xuất và tham gia các hội chợ trong và ngoài nước.
- Xây dựng các chương trình khuyến mãi.
- Nghiên cứu nhu cầu khách hàng, xây dựng sản phẩm dịch vụ mới có yếu tố riêng biệt nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường và đảm bảo hiệu quả kinh doanh cao hơn.
- Xây dựng phát triển hệ thống thông tin và website Công ty.

#### **☞ *Chiến lược Marketing và truyền thông thương hiệu***

- Sản phẩm: Chú trọng nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm dịch vụ do SOTRANS cung ứng. Phát triển thêm nhiều sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.
- Giá cả: Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, bên cạnh đó SOTRANS luôn tối ưu hóa chi phí, đảm bảo cung cấp cho khách hàng dịch vụ với mức giá hợp lý, cạnh tranh.



- Phân phối: Hệ thống phân phối ngày càng được mở rộng, thông qua việc thành lập các chi nhánh trên toàn quốc. Đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ, chúng tôi luôn ở bên cạnh khách hàng, làm cho khách hàng luôn cảm thấy hài lòng, thuận tiện và dễ dàng. Một số phương pháp mà chúng tôi áp dụng để đưa dịch vụ của SOTRANS đến gần khách hàng hơn, nâng cao hiệu quả kênh phân phối là hình thức văn phòng trong văn phòng, nhân viên của chúng tôi cũng là nhân viên của khách hàng...
- Khuyến thị: Thường xuyên có chương trình hỗ trợ khách hàng trong các hoạt động dịch vụ như ưu đãi giá cước.  
Thường xuyên thăm hỏi và tặng quà khách hàng trong các dịp đặc biệt. Thực hiện quảng bá thương hiệu SOTRANS trên các báo, tạp chí chuyên ngành như Diễn Đàn Doanh Nghiệp, Vietnam Logistics Review, Vietnam Shipper, Thời báo Kinh tế Sài Gòn. Tham gia hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo chuyên ngành và một số ngành có liên quan. Tham gia và đoạt các giải thưởng uy tín như Thương hiệu mạnh Việt Nam, Sao Vàng Đất Việt... Quảng cáo trực tuyến trên các website: Thuonghieuviet, VCCI, Hiệp hội da giày, điều, dệt may. Quảng cáo từ khóa trên Google Adsense. Thực hiện các ấn phẩm quảng cáo để tặng khách hàng như túi đựng passport, túi đựng name card, lịch, sổ tay, viết... nâng cao mức độ nhận diện và thiện cảm của khách hàng đối với thương hiệu SOTRANS. Các hoạt động marketing nội bộ: thực hiện ấn phẩm bản tin nội bộ SOTRANS Info, cung cấp những thông tin chuyên ngành hữu ích cho cán bộ công nhân viên và cho khách hàng; “Bảng vàng SOTRANS” hàng quý nhằm biểu dương các cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc.
- Con người: SOTRANS tự hào với đội ngũ Cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, chúng tôi không ngừng nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên hơn nữa thông qua các chương trình đào tạo.
- Quy trình: Theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000. Đặc biệt đang chuẩn hóa dịch vụ đến từng khách hàng cụ thể.

- **Triết lý kinh doanh:** Triết lý kinh doanh 4C của SOTRANS được xây dựng trên 4 nền tảng chính: hợp tác, sáng tạo, tương tác và thân thiện. Chúng tôi tự hào có thể mang đến những giá trị gia tăng trong chuỗi hoạt động logistics và qua đó tạo cơ hội phát triển mạnh mẽ cùng khách hàng.
  - **Cooperation:** Hợp tác chặt chẽ và cùng chia sẻ lợi nhuận với khách hàng và đối tác.
  - **Creative:** Sáng tạo với sự khác biệt trong dịch vụ nhằm cung cấp những giải pháp đặc thù cho hoạt động kinh doanh của từng khách hàng.
  - **Communication:** Luôn tiếp cận thông tin từ khách hàng để nắm bắt chính xác nhu cầu.
  - **Closely:** Môi trường làm việc thân thiện tạo cơ hội phát triển cùng khách hàng.

#### **7.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

- **Nhãn hiệu đăng ký: SOTRANS**
- Nhãn hiệu Công ty đã được đăng ký độc quyền số 35886 theo Quyết định gia hạn số: 4911/QĐ-SHTT ngày 02/03/2009 (có hiệu lực đến ngày 23/9/2019) do Cục Sở hữu Trí tuệ cấp.
- **Logo Công ty:**



- **Mô tả logo:**
- ➔ *Logo của công ty mang ý nghĩa:*
  - Chữ S màu đỏ tượng trưng cho nước Việt Nam.
  - Quả địa cầu tượng trưng cho các dịch vụ quốc tế của Công ty.
  - Chữ TRANS viết tắt của từ Transportation: vận tải.
  - 3 cánh én tượng trưng cho các hoạt động hàng không.
  - Hình chiếc tàu và sóng biển tượng trưng cho hoạt động hàng hải – giao nhận.
  - Khung hình quả trám thể hiện sự gắn kết của tổ chức tạo nên uy tín cho Công ty.
  - Logo giống như chiếc chìa khoá, với ý nghĩa “mở cửa thành công”.
  - Chữ SOTRANS mạnh mẽ ngay bên dưới nhằm nhấn mạnh hình ảnh thương hiệu.

Tổng hợp ý nghĩa: SOTRANS là công ty chuyên ngành vận tải giao nhận hàng hoá đường hàng không, đường biển trong nước và quốc tế, là chìa khóa dẫn tới thành công.

### 7.10. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 8. Danh sách các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên công trình/ dự án	Đối tác	Thời gian ký kết	Thời gian khởi công	Giá trị hợp đồng (VNĐ)
1	Hợp đồng liên doanh	GEFCOSA	06/11/2014	05/06/2015	16,988 tỷ đồng (trong đó SOTRANS góp 49%)
2	Hợp đồng đại lý về vận chuyển hàng hoá quốc tế	UJ Express Company Limited	01/01/2015	-	Theo lô hàng
3	Hợp đồng dịch vụ cước vận tải quốc tế	HUYNH DE CONSTRUCTION	05/10/2015	-	Theo lô hàng

Nguồn: SOTRANS

## 8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

### 8.1. Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 9. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013, 2014 và 9T/2015

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%Tăng/giảm	
			(2014 /2013)	9T/2015
Vốn điều lệ đăng ký	83,52	83,52	0,0%	137,80
Vốn thực góp	83,52	83,52	0,0%	137,80
Tổng Giá trị tài sản	187,52	256,24	36,6%	453,77
Doanh thu thuần	661,26	872,72	32,0%	808,22
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30,97	34,36	10,9%	33,86
Lợi nhuận khác	0,85	0,13	-84,3%	(4,02)
Lợi nhuận trước thuế	31,82	36,07	13,4%	29,83
Lợi nhuận sau thuế	24,06	28,06	16,6%	22,44
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20,0%	25,0%	25,0%	20%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC hợp nhất 9T/2015 của SOTRANS

- Tổng giá trị tài sản:** Tính đến 30/09/2015 tổng tài sản của SOTRANS là 453,77 tỷ đồng. Cuối kỳ kế toán năm 2014, tổng tài sản của công ty đạt 256,24 tỷ đồng, tương đương mức tăng 36,6% so với năm 2013. Trong năm 2014, Công ty thực hiện dự án xây dựng kho Long Bình và Dự án km9 Xa Lộ Hà Nội với tổng giá trị xây dựng dở dang kết toán là 26,12 tỷ đồng (trong đó Dự án kho Long Bình chiếm 23,3 tỷ đồng); làm tổng giá trị tài sản dài hạn của Công ty tăng từ 32 tỷ lên 65,4 tỷ đồng, tương đương mức tăng 104,1%. Đây là nguyên

nhân chính làm giá trị tài sản của Công ty tăng hơn 36% trong năm 2014.

- **Doanh thu thuần:** Doanh thu thuần tính đến 30/09/2015 là 808,22 tỷ đồng. Doanh thu thuần năm 2014 là 872,72 tỷ đồng, tăng 32% so với kỳ kế toán năm 2013. Doanh thu thuần tăng cao chủ yếu đến từ việc tìm kiếm được nhiều khách hàng mới, khách hàng trọng tâm, mở rộng dịch vụ, kho bãi, nâng cao năng suất, khai thác thêm một số tuyến vận chuyển phục vụ nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng...
- **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:** Tăng trưởng doanh thu thuần năm 2014 là 32%, tuy vậy Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chỉ tăng xấp xỉ 10,9%, tương ứng 34,36 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc tăng giá vốn hàng bán cùng chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Năm 2014, tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần năm 2014 là 86,9% so với 81,8% năm 2013, tổng chi phí giá vốn hàng bán trong năm lên đến 758,4 tỷ đồng. Chi phí quản lý doanh nghiệp của SOTRANS tăng từ 17,6 tỷ lên 36,17 tỷ, tương ứng mức tăng 105,2% so với năm 2013.
- **Lợi nhuận sau thuế:** Tổng hợp các tác động của hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính; lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2014 tăng 4 tỷ đồng, tương đương mức tăng 17% so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế qua các năm của công ty, từ 24 tỷ năm 2013 lên 28 tỷ năm 2014, SOTRANS đang tạo ra các mức lợi nhuận khá ổn định. Tính đến 30/09/2015, lợi nhuận sau thuế của Công ty đang đạt 22,44 tỷ đồng.

## **8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong năm báo cáo**

### **8.2.1. Thuận lợi**

- Trên bối cảnh chung của tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam tương đối ổn định và gần đây, đã có một số dấu hiệu phục hồi. Chính phủ đã cải cách nền kinh tế bằng việc cổ phần hoá một số tập đoàn và tổng công ty lớn của Nhà nước.
- Về phía Công ty: SOTRANS có một hệ thống dịch vụ chuỗi logistics cung cấp cho khách hàng sự kết hợp giữ SOTRANS Focus – SOTRANS F&W, SOTRANS F&W – SOTRANS Hanoi, SOTRANS Logistics – SOTRANS Hanoi đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng.
- Là một trong những doanh nghiệp đại lý vận tải và giao nhận hàng đầu tại Việt Nam, SOTRANS đã xây dựng được uy tín vững chắc trong ngành. Thế mạnh hiện tại của Công ty là mảng dịch vụ giao nhận, đại lý vận tải và kinh doanh kho bãi. Lợi nhuận thu được từ lĩnh vực kho vận giao nhận vẫn được duy trì và phát triển tốt trong thời kỳ khủng hoảng là do SOTRANS đã đầu tư nghiêm túc vào chất lượng dịch vụ với chiến lược “Văn phòng trong Văn phòng” để phục vụ khách hàng tận nơi và giải quyết nhanh chóng mọi vướng mắc của khách hàng.

- Ưu thế về hệ thống kho bãi rộng khắp và kinh nghiệm hơn 30 năm trong ngành giúp SOTRANS có được vị thế cao không chỉ đối với khách hàng mà các đối tác cũng luôn chọn SOTRANS là đơn vị hợp tác để phát triển hệ thống kho tại nhiều khu vực.

### **8.2.2. Khó khăn**

- Biểu tình chống Trung quốc gây thiệt hại lớn trong hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư và du lịch.
- Cấm tải và hạn chế tải trọng trong vận chuyển đường bộ làm giá thành vận tải tăng cao, ảnh hưởng đến giá đầu vào của Công ty trong năm báo cáo tài chính.
- Tình hình cạnh tranh gay gắt của các Forwarder, hãng tàu, hãng hàng không để tồn tại dẫn đến việc giá thành dịch vụ bị sụt giảm.
- Các doanh nghiệp may mặc, da giày, gỗ... tại Việt Nam đều gặp khó khăn do nhu cầu nhập khẩu tại US, EU giảm trong năm.

## **9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **9.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

SOTRANS là doanh nghiệp nằm trong Top 25 Doanh nghiệp Logistics tại Việt Nam do Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics thống kê. Là một trong số ít các công ty có đầy đủ các dịch vụ nhằm cung ứng cho khách hàng một dịch vụ trọn gói từ khâu sản xuất cho đến khi sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

Trong các doanh nghiệp logistics cùng ngành nghề, Sotrans là một trong những đơn vị có hệ thống kho bãi lớn và tập trung tại các khu vực lân cận thành phố Hồ Chí Minh và trung tâm thành phố. Với kinh nghiệm hơn 40 năm trong việc khai thác kho bãi, Sotrans là thương hiệu uy tín và được nhiều khách hàng lựa chọn.

### **9.2. Triển vọng của ngành**

Hoạt động điều phối logistics có rào cản gia nhập vào thị trường nội địa thấp nhất. Hiện tại, 80% thị trường điều phối logistics thuộc về các công ty nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Mặt khác, từ năm 2014, các công ty nước ngoài có thể thành lập pháp nhân có 100% vốn nước ngoài thì sự gia nhập ngành càng dễ dàng hơn. Sự tham gia càng nhiều các công ty nước ngoài càng làm xu hướng phát triển hoạt động điều phối logistics khá gần với xu hướng thế giới. Các xu hướng phát triển chính gồm:

- Sự phát triển của các công ty lớn trong ngành hàng tiêu dùng nhanh, bán lẻ tại Việt Nam như Unilever, P&G, Masan, Thế giới di động,... làm gia tăng nhu cầu lưu trữ và quản lý thông tin hàng tồn kho trong chuỗi cung ứng. Để phát huy lợi thế cạnh tranh và tập trung vào hoạt động cốt lõi, các công ty sẽ gia tăng mức độ thuê ngoài logistics (Outsourcing Logistics). Lúc này, tốc độ phát triển ngành sẽ càng liên quan mật thiết đến tăng trưởng

kinh tế và ngược lại cũng làm động lực phát triển kinh tế.

- Việt Nam đang trong quá trình đẩy mạnh toàn cầu hóa, gia nhập vào các hiệp định tự do thương mại. Giá trị xuất nhập khẩu Việt Nam dự báo sẽ tăng trưởng bình quân 5.5% - 6.0%/năm theo World Bank và HSBC. Việc tăng trưởng xuất nhập khẩu làm gia tăng dòng luân chuyển hàng hóa nội địa lẫn quốc tế tại Việt Nam.
- Mô hình thương mại điện tử đang dần phát triển tại Việt Nam với các công ty như Tiki, Thế giới di động, Vinabook, Nhomma,,... đòi hỏi một trình độ lưu trữ và quản lý thông tin hàng hóa ở mức độ nhanh chóng và chính xác. Các hoạt động logistics tạo ra giá trị gia tăng trong mô hình này là dịch vụ xử lý hoàn chỉnh đơn hàng (Order Fulfillment) và ứng dụng thuật toán dự phóng nhu cầu hàng hóa. Đây là mức độ phát triển cao của hoạt động điều phối logistics mà các công ty Việt Nam chưa có khả năng cung cấp. Phần lớn thị trường nằm trong tay các đối thủ nước ngoài có kinh nghiệm như DHL Logistics, FedEx,...
- Xu hướng các công ty hoạt động điều phối logistics trong ngành muốn phát triển nhanh theo hướng cung cấp dịch vụ trọn gói, cần phải mở rộng hoạt động M&A các công ty cùng ngành với tận dụng lợi thế cạnh tranh khác nhau. Đồng thời, gia tăng quy mô nhanh chóng để tăng sức cạnh tranh với các công ty nước ngoài.

- *Ngành vận tải đường biển*

Hiện nay, Sotrans đang tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống đại lý trên toàn thế giới. Việc tìm kiếm và phát triển các đại lý có uy tín trên thế giới để hình thành một hệ thống mạnh tập trung tại các thị trường trọng điểm như Bắc Mỹ, Châu Âu và Đông Nam Á sẽ giúp cho Sotrans ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Lưu thông container đến và đi từ các phần khác của châu Á dự kiến sẽ tăng trưởng là cơ hội tốt để ngành dịch vụ vận tải quốc tế phát triển. Các tuyến Mỹ và châu Á là các tuyến Sotrans đang khai thác hiệu quả.

- *Ngành vận tải hàng không*

Sotrans đang làm đại lý vận chuyển cho hầu hết các hãng hàng không lớn và có sản lượng hàng hoá thông qua Vietnam Airlines trong top 5 các doanh nghiệp sản lượng cao, đây là hãng hàng không lớn nhất và chiếm thị phần cao nhất tại Việt Nam hiện nay.

Về lĩnh vực hàng không, Việt Nam đã ký kết và gia nhập hơn 80 điều ước quốc tế trong lĩnh vực hàng không. Hiện có 53 hãng hàng không nước ngoài thuộc 25 quốc gia đang khai thác đến Việt Nam. Các hãng hàng không Việt Nam đang khai thác 56 đường bay quốc tế đến 17 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Do đó triển vọng phát triển của ngành vận tải hàng không sẽ rất lớn.

Tuy vận tải hàng không chỉ chiếm thị phần khiêm tốn (chưa tới 1%) trong tổng lượng vận chuyển hàng hóa của Việt Nam, nhưng lại chiếm tới 25% giá trị kim ngạch xuất khẩu. Năm 2014, tổng lượng vận chuyển hàng hóa qua đường hàng không chiếm khoảng 741.000 tấn tăng 18,5% so với năm 2013. Trong đó vận chuyển hàng hóa quốc tế chiếm 587.000 tấn, tăng 19,6%, vận chuyển nội địa đạt 154.000 tấn, tăng 14,5%. Trong giai đoạn 2005-2014, tăng trưởng của vận chuyển hàng không đạt mức trung bình 13,8%. Việt Nam được đánh giá là một trong những thị trường châu Á có mức tăng trưởng về vận tải hàng không nhanh nhất thế giới, thị trường vận tải hàng không Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh trong thời gian tới. Trong đó, Bắc Mỹ, EU tiếp tục là thị trường hàng đầu. Dự báo trong giai đoạn 2015 -2020 sẽ đạt mức tăng trưởng từ 11% đến 13%.

- *Ngành kinh doanh kho bãi*

Hoạt động kinh doanh của các công ty kho bãi và khai thác cảng các năm qua nhìn chung khá ổn định và có tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu trung bình hàng năm đều trên 15%.

Kinh tế Việt Nam đang tăng trưởng tốt với GDP năm 2014 cao hơn dự báo là một tín hiệu tích cực đối với lĩnh vực kho vận. Trong đó, các chỉ tiêu liên quan trực tiếp đến ngành như tổng kim ngạch XNK và sản lượng hàng hóa thông quan năm 2014 đều tăng ở mức hai con số, lần lượt là 12,8% và 13,5% so với năm 2013.

Ngoài ra, việc ký kết các hiệp định thương mại sẽ thúc đẩy hoạt động ngoại thương của Việt Nam, đồng thời thu hút dòng vốn FDI đổ vào các lĩnh vực sản xuất hàng xuất khẩu. Xu hướng này sẽ làm gia tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ vận tải và thuê kho bãi cũng như sản lượng hàng hóa thông qua cảng.

Nhu cầu về kho bãi trong thời gian tới sẽ phát triển nhất là các dịch vụ về kho cao cấp để đáp ứng nhu cầu phân phối hàng hoá. Sotrans có kinh nghiệm về kinh doanh kho bãi nên việc đầu tư đáp ứng nhu cầu thị trường là triển vọng kinh doanh tốt trong giai đoạn hiện nay.

**9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới**

Trong giai đoạn 5 năm tới Sotrans tập trung phát triển hệ thống kho và giao nhận tại các khu vực có quy hoạch Cảng biển theo Chiến lược Quy hoạch phát triển Cảng biển đến năm 2020 và định hướng đến 2030. Đặc biệt là Hệ thống Cảng biển nhóm 5 thuộc khu vực Đông Nam Bộ bao gồm: TP. HCM (Cát Lái, Hiệp Phước), Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu (Cái Mép - Thị Vải), Long An, Tiền Giang và tập trung vào các khu vực trung tâm các khu Công nghiệp như: TP. HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Hải Phòng, Bắc Ninh, Đà Nẵng...

Sotrans sẽ tập trung phát triển hệ thống kho dựa theo quy hoạch của Chính phủ và là hệ thống hậu cần hiệu quả cho hoạt động của các cụm cảng nêu trên. Trong đó Sotrans sẽ phát



triển tập trung vào hệ thống 3 nhóm Cảng chính bao gồm Cảng Cái Mép, Cảng TP. HCM và Cảng Đồng Nai để trở thành đơn vị hậu cần quan trọng trong chuỗi vận chuyển tại khu vực này.

Các định hướng phát triển của Sotrans dựa trên nền tảng chính sách và qui hoạch của chính phủ để phù hợp với sự phát triển quốc gia, nhu cầu khách hàng cũng như đáp ứng nguồn hàng quốc tế do các hiệp định thương mại mới như TTP.

## 10. Chính sách đối với người lao động

### 10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động của Công ty

Tính đến thời điểm 30/09/2015, Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam có 270 cán bộ công nhân viên, cụ thể được thể hiện như sau:

*Bảng 10. Cơ cấu lao động của Công ty tính đến ngày 30/09/2015*

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
<b>I Phân chia theo phòng ban</b>			
1	Ban Tổng Giám đốc	4	1,48%
2	Phòng QT.NNL	15	5,55%
3	Phòng KTTC	8	2,96%
4	Phòng Kế hoạch – Marketing	5	1,85%
5	Phòng KD Xăng dầu	16	5,92%
6	Khối Kho & Giao nhận	147	54,44%
7	Khối Cước quốc tế	53	19,63%
8	Chi nhánh Hà Nội	22	8,15%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>270</b>	<b>100,00 %</b>
<b>II Phân theo giới tính</b>			
1	Nam	168	62,22%
2	Nữ	102	37,78%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>270</b>	<b>100,00 %</b>
<b>III Phân theo trình độ</b>			
1	Trên đại học	9	3,33%
2	Đại học	134	49,63%
3	Cao đẳng, Trung cấp	58	21,48%
4	Lao động phổ thông	69	25,56%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>270</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: SOTRANS*

### 10.2. Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ 44 giờ/tuần, 8 giờ/ngày. Người lao động nghỉ các ngày lễ theo

quy định hiện hành. Ngoài thời gian trên, nếu có công việc phải thực hiện theo yêu cầu của người ủy thác dịch vụ, hay để phù hợp với lịch tàu, kế hoạch làm hàng... thì phụ trách các bộ phận phải bố trí sắp xếp những người có liên quan tiếp tục thực hiện công việc trong phạm vi cần thiết. Người lao động làm thêm giờ được bố trí nghỉ bù vào những ngày khác trong tuần, tuy nhiên thời gian làm thêm giờ không được vượt mức quy định tại điều 69, Bộ Luật lao động.

Người lao động có 12 tháng làm việc trở lên tại Công ty được nghỉ phép hàng năm và hưởng nguyên lương 12 ngày làm việc. Mỗi 5 năm làm việc, nhân viên sẽ được nghỉ thêm 1 ngày.

Công ty và người lao động có nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định hiện hành. Các chế độ thanh toán trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thôi việc,... được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Lãnh đạo Công ty có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo các điều kiện lao động phù hợp với sức khỏe của người lao động.

### 10.3. Chính sách đối với người lao động

Đề lương, thưởng thực sự là đòn bẩy khuyến khích CBCNV tích cực, sáng tạo trong lao động nhằm đem lại hiệu quả cao, Công ty xây dựng hệ số trả lương, thưởng cho mỗi chức danh công việc trên cơ sở tham khảo hệ thống thang bảng lương của Doanh nghiệp Nhà nước, một số doanh nghiệp cùng ngành nghề, trong đó quan tâm đãi ngộ đội ngũ cán bộ quản lý điều hành doanh nghiệp, cán bộ CNV có năng lực giỏi và những người đã cống hiến nhiều cho Công ty.

Công ty quan tâm nâng cao đời sống CBCNV với mức thu nhập năm sau luôn luôn cao hơn năm trước. Chính sách thưởng các đơn vị có lợi nhuận cao nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo trong toàn Công ty.

Đối với khâu kinh doanh then chốt (như bộ phận sales) thực hiện khoán doanh thu, lợi nhuận có thưởng theo lũy tiến nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh, đem lại hiệu quả cao.

Ngoài việc đãi ngộ tiền lương, thưởng Công ty còn thưởng chuyến du lịch nước ngoài cho những cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời xét bổ nhiệm vào vị trí phù hợp để được hưởng mức thu nhập cao hơn.

*Bảng 11. Chính sách tiền lương cho người lao động của SOTRANS qua các năm*

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>Dự kiến 2015</b>
Tổng số lao động bình quân năm	Người	349	331	343	325
Tiền lương bình quân	Trđồng/ng/tháng	8,546	10,900	13,627	14,000

*Nguồn: SOTRANS*

#### 10.4. Chính sách đào tạo

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được Ban Giám đốc Công ty quan tâm, tạo điều kiện để CBCNV tham dự các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, bổ sung những kiến thức cần thiết phục vụ cho công việc sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty tập trung các khóa học thuộc lĩnh vực vận hành, kỹ thuật, công nghệ, an toàn để củng cố, nâng cao hiệu quả và an toàn trong công tác sản xuất. Công ty luôn chú trọng, tăng cường hình thức đào tạo nội bộ.

#### 11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và được đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên những cơ sở như sau:

- Công ty chỉ trả cổ tức khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- Nếu Công ty có dự án sinh lời thì theo đề nghị của HĐQT và sự chấp thuận của ĐHĐCĐ thì toàn bộ hay một phần cổ tức dự định chia sẽ được giữ lại để tái đầu tư.
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ góp vốn.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.
- Tùy theo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo thời hạn 6 tháng hoặc cả năm.

*Bảng 12. Tỷ lệ cổ tức năm 2013, 2014 và dự kiến năm 2015*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013 (đồng)	Năm 2014 (đồng)	Năm 2015- Dự kiến (đồng)
1.	Vốn điều lệ	83.518.570.000	83.518.570.000	137.803.490.000
2.	Lợi nhuận sau thuế	24.061.424.659	28.064.995.002	32.994.000.000
3.	Tỷ lệ chi trả cổ tức	20%	25%	25%

*Nguồn: SOTRANS*

#### 12. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006, các Chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

##### 12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

**12.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Ngoài vốn điều lệ 83,518 tỷ đồng, vốn kinh doanh của Công ty là 169,8 tỷ đồng (không tính giá trị lợi ích cổ đông thiểu số 2,923 tỷ đồng), gồm:

*Bảng 13. Báo cáo vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh tại 31/12/2014*

<b>Vốn kinh doanh</b>	<b>Số tiền (triệu đồng)</b>
– Phải trả người bán ngắn hạn	67.710
– Người mua trả tiền trước	255
– Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.560
– Phải trả người lao động	12.723
– Chi phí phải trả ngắn hạn	3.351
– Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.395
– Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-
– Phải trả người bán dài hạn	-
– Phải trả dài hạn khác	5.144
– Quỹ đầu tư phát triển	23.316
– Quỹ dự phòng tài chính	4.823
– Vốn khác của chủ sở hữu	8.098
– Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33.424
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>169.799</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của SOTRANS*

Tại ngày 31/12/2014, tổng nguồn vốn của Công ty là 256,243 tỷ đồng được sử dụng đầu tư vào các hạng mục như sau:

*Bảng 14. Các hạng mục đầu tư của Công ty vào ngày 31/12/2014*

<b>Sử dụng vốn</b>	<b>Số tiền (triệu đồng)</b>
– Tiền và các khoản tương đương tiền	57.119
– Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.668
– Các khoản phải thu ngắn hạn	119.679
– Hàng tồn kho	1.053
– Tài sản ngắn hạn khác	10.351
– Các khoản phải thu dài hạn	-
– Tài sản cố định hữu hình	32.078
– Tài sản cố định vô hình	1.304
– Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	26.118

– Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-
– Tài sản dài hạn khác	5.872
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>256.243</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của SOTRANS*

#### **12.1.2. Trích khấu hao TSCĐ**

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

*Bảng 15. Thời gian khấu hao ước tính của TSCĐ*

TT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao ước tính (năm)
1	Nhà xưởng, vật kiến trúc	06 - 40
2	Máy móc, thiết bị	06 - 10
3	Thiết bị văn phòng	03 - 05
4	Phương tiện vận tải	06 - 10
5	Phần mềm máy tính	05
6	Trang web	05

*Nguồn: SOTRANS*

#### **12.1.3. Mức lương bình quân**

Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong Công ty. Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty luôn luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBCNV đồng thời thu hút nhân tài cho Công ty và gắn kết CBCNV lâu dài với Công ty.

Tiền lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2012 là 8.546.000 đồng/người, năm 2013 là 10.900.000 đồng/người, và năm 2014 là 14.000.000 đồng/người.

#### **12.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ trong các năm qua. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định. Hiện nay Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

#### **12.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

*Bảng 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước năm 2013, 2014 và 9T/2015*

		<i>Đvt: đồng</i>		
TT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Thuế TNDN	2.255.660.387	3.118.268.851	3.391.981.949
2	Thuế GTGT	1.089.043.484	1.332.100.279	977.493.048
3	Thuế TNCN	259.268.876	290.987.487	500.251.998
4	Các loại thuế khác	1.268.213.850	1.818.443.610	4.632.402.288
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>4.872.186.597</b>	<b>6.559.800.227</b>	<b>9.502.129.283</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC hợp nhất 9T/2015 của SOTRANS*

#### **12.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định**

Sau khi kết thúc niên độ tài chính, Công ty sẽ tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tình hình số dư cuối kỳ của các quỹ tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015 như sau:

*Bảng 17. Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015*

		<i>Đvt: đồng</i>		
TT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
1	Quỹ đầu tư phát triển	23.316.847.261	23.316.847.261	7.276.861.099
2	Quỹ dự phòng tài chính	4.822.713.838	4.822.713.838	-
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	6.894.818.939	8.097.890.172	8.378.540.122
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	77.889.293	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>35.112.269.331</b>	<b>35.112.269.331</b>	<b>15.655.401.221</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC hợp nhất 9T/2015 của SOTRANS*

#### **12.1.7. Tổng dư nợ vay**

Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty không sử dụng vốn vay, mà chỉ sử dụng nguồn vốn tự có để tiến hành các hoạt động kinh doanh. Do đó, cho đến thời điểm hiện tại (30/09/2015), Công ty không có khoản vay nào.

#### **12.1.8. Tình hình công nợ hiện nay**

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2013, 2014 đã được kiểm toán và báo cáo tài chính 9 tháng năm 2015; tình hình công nợ phải thu, phải trả của Công ty như sau:

##### *a) Các khoản phải thu:*

*Bảng 18. Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015*

*Đvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
Phải thu khách hàng	56.755	87.741	94.010
Trả trước cho người bán	1.547	22.944	15.826
Các khoản phải thu khác	8.280	11.383	19.472
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.811)	(2.389)	(6.279)
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	229
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>64.770</b>	<b>119.679</b>	<b>123.258</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC hợp nhất 9T/2015 của SOTRANS*

Với đặc thù hoạt động của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ vận tải, kho, vì vậy khoản phải thu khách hàng chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số nợ phải thu của SOTRANS, trung bình hàng năm chiếm khoảng 73-88% tổng nợ phải thu. Các khách hàng lớn của SOTRANS chủ yếu là các công ty xuất nhập khẩu (hơn 60% là công ty, VPĐD nước ngoài và liên doanh) tại TP. HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu và một số tỉnh miền Trung, miền Đông, miền Tây Nam Bộ, như: Tập đoàn sản xuất và kinh doanh Nông thổ sản Cargill (Mỹ), Tập đoàn sản xuất và kinh doanh thời trang SCAVI (Pháp), Tập đoàn sản xuất và kinh doanh Đồ gỗ SCANCOM (EU), Tập đoàn Friesland Campina, PepsiCo, P&G, Uni Presidnet, Holcim, Colgate Palmolive. Với quan hệ hợp tác lâu năm, cùng danh tiếng của các đối tác, khoản phải thu của Sotrans luôn được đảm bảo thanh toán. Vì thế, từ năm 2013, 2014, và tính đến quý 3 năm 2015, Công ty trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi chỉ trên dưới 3% tổng khoản phải thu trong năm của toàn Công ty.

*b) Các khoản phải trả:*

*Bảng 19. Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/09/2015*

		<i>Đvt: triệu đồng</i>		
TT	Chỉ tiêu	30/06/2015	31/12/2014	30/09/2015
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn (**)</b>	<b>51.106</b>	<b>94.994</b>	<b>75.708</b>
1	Phải trả cho người bán	33.752	67.710	58.928
2	Người mua trả tiền trước	1.300	255	176
3	Thuế và các khoản phải nộp cho NN	4.872	6.560	9.502
4	Phải trả nhân viên	8.234	12.723	4.568
5	Chi phí phải trả	42	3.351	3
6	Phải trả phải nộp khác	2.906	4.395	2.532
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn (***)</b>	<b>550</b>	<b>5.144</b>	<b>211.179</b>
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-	4.891
2	Phải trả dài hạn khác	550	5.144	6.288
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	200.000



<b>Tổng cộng</b>	<b>51.656</b>	<b>100.139</b>	<b>211.179</b>
------------------	---------------	----------------	----------------

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC hợp nhất 9T/2015 của SOTRANS*

*Ghi chú:*

(\*\*) *Nợ ngắn hạn không bao gồm chỉ tiêu “Quỹ khen thưởng, phúc lợi”.*

(\*\*\*) *Nợ dài hạn không bao gồm chỉ tiêu “Vay và nợ dài hạn”.*

## 12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

*Bảng 20. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2013, 2014 và 9T/2015*

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	9T/2015
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>TSLĐ/ Nợ ngắn hạn</i>	<i>Lần</i>	3,01	2,01	5,06
-	Hệ số thanh toán nhanh <i>TSLĐ – Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>Lần</i>	3,00	2,00	4.86
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
-	Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	27,61%	39,08%	63,22%
-	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	%	38,13%	65,37%	171,91%
-	Hệ số đòn bẩy tài chính <i>Tổng tài sản BQ/Vốn chủ sở hữu BQ</i>	%	135,00%	153,57%	219,83%
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
-	Vòng quay hàng tồn kho <i>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)</i>	<i>Lần</i>	191,71	501,18	86,22
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	<i>Lần</i>	3,71	3,90	2,28
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế / DTT	%	3,64%	3,22%	2,78%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	18,21%	19,24%	13,90%
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	13,49%	12,53%	6,32%
-	Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ DTT	%	4,68%	3,94%	4,19%
-	Thu nhập trên 01 cổ phần (EPS)	<i>Đồng/cp</i>	2.881	3.362	1.629

*Nguồn: SOTRANS*

Các chỉ số trên cho thấy thấy bức tranh tổng thể về hình hoạt động, tài chính của SOTRANS như sau:

### ➤ Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán của SOTRANS qua các năm là khá tốt, thể hiện ở Hệ số thanh toán

ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh của Công ty qua các năm đều lớn hơn 1. Điều này cho thấy các khoản nợ ngắn hạn đều được đảm bảo thanh toán bởi các tài sản lưu động. Hoạt động trong lĩnh vực vận tải và kho bãi, SOTRANS có giá trị hàng tồn kho chiếm rất nhỏ trong tài sản ngắn hạn. Làm hệ số thanh toán nhanh xấp xỉ gần bằng tỷ lệ TSLĐ/Nợ ngắn hạn.

#### ➤ Về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản có xu hướng tăng qua các năm. Từ 27,61% năm 2013 lên 39,08% năm 2014 và tính đến 30/09/2015 đạt 63,22%. Năm 2013-2014, nợ chủ yếu của Công ty là khoản Phải trả người bán. Tuy nhiên, sang quý 3/2015, khoản nợ chủ yếu của Công ty đến từ khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu có xu hướng tăng qua các năm, từ 38,1% năm 2013 lên 65,4% năm 2014. Tuy nhiên tính đến 30/09/2015, hệ số này đã tăng lên rất cao (171,9%), nguyên nhân chủ yếu là do khoản tăng vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Điều này cho thấy SOTRANS đang có xu hướng tăng nợ trong việc tài trợ các tài sản của mình. Từ năm 2013 đến tháng 09/2015, hệ số đòn bẩy tài chính của Sotrans liên tục tăng, từ 135,00% lên 219,83%.

#### ➤ Về năng lực hoạt động

Là công ty vận tải kho bãi, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong Tổng tài sản của Công ty. Việc đánh giá hiệu quả hoạt động trên chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho không mang lại nhiều giá trị.

Chỉ tiêu Doanh thu/Tổng tài sản cho thấy số đồng doanh thu tạo ra từ một đồng tài sản của Công ty. Giai đoạn 2013 - 2014, vòng quay tổng tài sản là khá cao, tương ứng 3,71 và 3,90 lần. Hoạt động trong lĩnh vực vận tải kho bãi, giá trị vòng quay của SOTRANS là cao so với giá trị trung bình ngành là 1,21 lần (ước lượng của 25 công ty thuộc nhóm ngành vận tải, kho bãi trên sàn Hồ Chí Minh, Hà Nội, Upcom). Điều này cho thấy việc quản trị, sử dụng tài sản của SOTRANS vào các hoạt động sản xuất kinh doanh là khá hiệu quả. Cụ thể, trong năm 2014, cứ một đồng đầu tư và tài sản, SOTRANS tạo được 3,9 đồng doanh thu.

#### ➤ Về khả năng sinh lời

Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần của Sotran là tương đối tốt, tuy giai đoạn 2013-2014 có sự sụt giảm nhẹ. Năm 2014 tỷ số này là 3,22% so với năm 2013 là 3,64%. Tương tự như thế hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA) của Công ty giai đoạn 2013-2014 cũng giảm nhẹ từ 13,49% xuống còn 12,53%. Mặc dù vậy, tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) của Công ty được cải thiện tốt từ 18,21% năm 2013 lên 19,24% năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do việc SOTRANS đang sử dụng thành công đòn cân nợ (chủ yếu từ nợ ngắn hạn), bẫy tỷ suất sinh lợi trên mỗi đồng vốn đầu tư của chủ sở hữu

lên so với tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản của Công ty trong năm 2014.

Việc ROE tăng trưởng tốt, làm Thu nhập trên cổ phiếu của SOTRANS tăng trưởng tốt từ 2.881 đồng/cổ phiếu (năm 2013) lên 3.362 đồng/cổ phiếu (năm 2014).

## **12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

### **12.1. Hội đồng quản trị**

*Bảng 21. Danh sách Hội đồng Quản trị*

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>CHỨC VỤ</b>
1	Ông Trần Quyết Thắng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Bá Thọ	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Đoàn Thị Đông	Thành viên HĐQT
4	Ông Trần Văn Thịnh	Thành viên HĐQT
5	Ông Đỗ Hoàng Phương	Thành viên HĐQT

#### **12.1.1. Ông Trần Quyết Thắng – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1962
- Nơi sinh: Nam Định
- Số CMND: 023324443
- Nơi cấp: C.A TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 145 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 3826 6594
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân danh dự Luật – Đại học Martin-Luther Halle-Wittenberg, Đức
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1989 đến 1995: Đồng sáng lập và Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn tư vấn đầu tư (Investconsult);
  - Từ năm 1997 đến nay: Giám đốc Văn phòng Luật sư Thắng & các cộng sự;
  - Từ năm 2000 đến 2003: Đồng sáng lập và Tổng giám đốc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI);

- Từ năm 2003 đến nay: Là người sáng lập, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển và Tài trợ Địa ốc (REFICO);
- 15/01/2014: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kho vận Miền Nam.
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 30/07/2015: 3366
- Số cổ phần của người có liên quan: 0
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển và tài trợ Địa ốc (REFICO)

### ***12.1.2. Ông Lê Bá Thọ – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị***

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/06/1981
- Nơi sinh: Thanh Hoá
- Số CMND: 025799660                      Ngày cấp: 30/03/2015
- Nơi cấp: C.A TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: 23/12 Hoàng Sa, Phường ĐaKao, Quận 1, TPHCM
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 3826 6594
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT thường trực, Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Quá trình công tác:
  - Từ 2006 đến 2008: Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán Định giá Việt Nam;
  - Từ 12/2008 đến 11/2009:
    - Nhân viên Công ty CP chứng khoán VNDirect;
    - Nhân viên Công ty CP Shinpetrol.
  - Từ 11/2009 đến 03/2012: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư phát triển Thăng Long;
  - Từ 03/2012 đến 03/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dầu khí Đông Dương;
  - Từ 06/2015 đến 29/09/2015: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam;

- Từ 29/09/2015 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam.
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 30/07/2015: 0 cổ phần.
- Số cổ phần của người có liên quan: 0
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP MHC

### ***12.1.3. Bà Đoàn Thị Đông – Thành viên Hội đồng quản trị***

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 08/06/1957
- Nơi sinh: Quảng Trị
- Số CMND: 024673525                      Ngày cấp: 22/12/2006
- Nơi cấp: C.A TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 47-57 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 3826 6594
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học Bách Khoa chuyên ngành Động cơ và Đại học Thương mại chuyên ngành Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
  - Từ 05/1981 đến 06/1985: Cán bộ Kỹ thuật Công ty XD cấp thoát nước số 2 – Bộ xây dựng;
  - Từ 07/1985 đến 11/2001: Công tác tại Công ty Kho vận Miền Nam với các chức vụ:
    - Cán bộ Kỹ thuật, chuyên viên Kế hoạch Nghiệp vụ;
    - Trưởng ban Vật tư Kỹ thuật xưởng sửa chữa ô tô, Xưởng phó xưởng may;
    - Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh Thương mại.
  - Từ 12/2001 đến 12/2006: Phó Giám đốc Công ty Kho vận Miền Nam kiêm Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh Thương mại (sau đó là XN Hoá dầu Solube);
  - Từ 01/2007 đến 19/04/2011: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam và kiêm trưởng phòng Tổng hợp Công ty;

- Từ 19/04/2011 đến 31/12/2012: Chủ tịch HĐQT Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam;
- Từ 01/01/2013 đến 14/01/2014: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kho vận Miền Nam;
- Từ 15/01/2014 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Kho vận Miền Nam.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 30/07/2015: 7194
- Số cổ phần của người có liên quan: 0
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

#### ***12.1.4. Ông Trần Văn Thịnh – Thành viên Hội đồng quản trị***

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 31/05/1961
- Nơi sinh: Hà Nam
- Số CMND: 020273806                      Ngày cấp: 21/12/2000
- Nơi cấp: C.A TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: 780 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, TPHCM
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 3826 6594
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Kinh tế Công nghiệp
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Quá trình công tác:
  - Từ 01/1982 đến 12/1994: Nhân viên bảo vệ, thống kê, giao nhận, nghiệp vụ Công ty Kho vận II;
  - Từ 01/1995 đến 06/2001: Trưởng trạm Giao nhận – Công ty Kho vận Miền Nam;
  - Từ 07/2001 đến 10/2008: Phó phòng Giao nhận Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải Quốc tế - Công ty CP Kho vận Miền Nam (SOTRANS);
  - 09/2007: Phó phòng Giao nhận kiêm Trưởng CPĐD tại Bình Dương;

- Từ 10/2008 đến 03/2011: Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận Giao nhận – Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ 04/2011 đến 07/2015: Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận Giao nhận – Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ 10/01/2014 đến 07/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam kiêm Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận Giao nhận;
  - Từ 07/2015 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ 20/08/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Kho vận Miền Nam.
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 30/07/2015: 1 cổ phần
  - Số cổ phần của người có liên quan: 0
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
  - Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
  - Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

#### ***12.1.5. Ông Đỗ Hoàng Phương – Thành viên Hội đồng quản trị***

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/02/1976
- Nơi sinh: Hưng Hà, Thái Bình
- Số CMND: 024437606                      Ngày cấp: 24/12/2013
- Nơi cấp: C.A TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 68, Đường số 7, Phường Phú Mỹ, quận 7, TPHCM
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 3826 9727
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Hàng Hải – Kinh tế Vận tải biển
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc XN Dịch vụ Kho vận Giao nhận – Công ty CP Kho vận Miền Nam
- Quá trình công tác:
  - Từ 1999 đến 2001: Làm việc tại cảng VICT;
  - Từ 2001 đến 2014: Làm việc tại Công ty CP Gemadept;
  - Từ 08/2015 đến nay: Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận Giao nhận – Công ty CP Kho vận Miền Nam.



- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 30/07/2015: 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan: 0
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

## 12.2. Ban Tổng Giám đốc

*Bảng 22. Danh sách Ban Giám đốc*

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ
1	Ông Đặng Vũ Thành	Tổng Giám đốc
2	Ông Trần Mạnh Đức	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Trần Văn Thịnh	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Lê Bá Thọ	Phó Tổng Giám đốc

### 12.2.1. Ông Đặng Vũ Thành – Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/12/1969
- Nơi sinh: Thanh Hoá
- Số CMND: 171431808      Ngày cấp: 09/03/2005
- Nơi cấp: Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Dương, Phú Vang, Thừa Thiên – Huế
- Địa chỉ thường trú: CD-9 Hưng Vượng 3, Phú Mỹ Hưng, P.Tân Phong, Quận 7, TPHCM.
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 3826 6594
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Bocconi – Ý; Tiến sĩ Kinh tế, Học viện LTA St Petersburg, Nga.
- Quá trình công tác:
  - Từ 12/2000 đến 06/2001: Giám đốc dự án Logistics Công ty King Lion, Chi nhánh St. Petersburg, CHLB Nga.
  - Từ 06/2001 đến 09/2003: Trưởng bộ phận Xuất – Nhập khẩu Công ty Food Express, Chi nhánh St. Petersburg, CHLB Nga;

- Từ 05/2004 đến 11/2005: Trưởng phòng Marketing – Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải Quốc tế - Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ 11/2005 đến 06/2008: Phó Giám đốc XN Đại lý Giao nhận Vận tải Quốc tế - Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ 07/2008 đến 08/2010: Giám đốc XN Đại lý Giao nhận Vận tải Quốc tế - Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ 08/2010 đến 01/2011: Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Kho vận Miền Nam tại Hà Nội;
  - Từ 01/2011 đến 04/2011: Giám đốc Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải Quốc tế - Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ 04/2011 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ 04/2012 đến 07/2015: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc Công ty
  - Số cổ phần nắm giữ tại ngày 30/07/2015: 2404
  - Số cổ phần của người có liên quan: 0
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
  - Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

#### ***12.2.2. Ông Trần Mạnh Đức – Phó Tổng Giám đốc***

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/02/1970
- Nơi sinh: TP.HCM
- Số CMND: 022416192                      Ngày cấp: 29/03/2012
- Nơi cấp: C.A TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú: 115/58 Trần Đình Xu, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TPHCM
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 3826 6594
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành QTKD Đại học Hàng Hải
- Quá trình công tác:

- Từ 01/1995 đến 07/1997: Nhân viên giao nhận quốc tế Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải Quốc tế - Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ 08/1997 đến 10/1999: Tổ trưởng Kinh doanh Tiếp thị Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải Quốc tế - Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ 11/1999 đến 09/2003: Phó Giám đốc Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải Quốc tế - Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ 10/2003 đến 02/2008: Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Kho Bãi Cảng – Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ 03/2008 đến 07/2008: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam kiêm Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Kho Bãi Cảng;
  - Từ 08/2008 đến 04/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam kiêm Trưởng phòng Tổng hợp Công ty;
  - Từ 05/2009 đến 02/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam kiêm Giám đốc Ban dự án Phát triển Công ty;
  - Từ 02/2010 đến 10/2011: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam kiêm Giám đốc Cảng kho vận ICD Sotrans.
  - Từ 04/2012 đến 07/2015: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ 11/2011 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kho vận Miền Nam.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
  - Số cổ phần nắm giữ tại ngày 30/06/2015: 4561
  - Số cổ phần của người có liên quan: 0
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
  - Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không

#### ***12.2.3. Ông Trần Văn Thịnh – Phó Tổng Giám đốc***

(Như trên)

#### ***12.2.4. Ông Lê Bá Thọ – Phó Tổng Giám đốc***

(Như trên)

### **12.3. Ban Kiểm soát**

*Bảng 23. Danh sách Ban Kiểm soát*

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Bà Nguyễn Thị Oanh	Trưởng Ban kiểm soát

2	Bà Nguyễn Vũ Hoài Ân	Thành viên
3	Bà Trần Thị Thanh Bình	Thành viên

**12.3.1. Bà Nguyễn Thị Oanh – Trưởng Ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 22/02/1982
- Nơi sinh: Thanh Hoá
- Số CMND: 025858619                      Ngày cấp: 22/02/2014
- Nơi cấp: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 5.3 Lô C, CC 280/29 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, Quận Bình Thạnh, TPHCM
- Điện thoại liên lạc: 0906 153 989
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Quá trình công tác:
  - Từ 07/2006 đến 04/2007: Chuyên viên kế toán tại Công ty TNHH Hà Nội – Chợ Lớn;
  - Từ 05/2007 đến 10/2010: Chuyên viên kế toán tại Công ty CP Đầu tư – Phát triển Sông Đà;
  - Từ 11/2010 đến 06/2013: Phó phòng Tài chính Kế toán tại Công ty CP Đầu tư – Phát triển Sông Đà;
  - Từ 07/2013 đến 08/2014: Chuyên viên kế toán Công ty CP Dầu khí Đông Dương;
  - Từ 09/2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Lecmax Sài Gòn.
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 30/07/2015: 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan: 0
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP Lecmax Sài Gòn

**12.3.2. Bà Nguyễn Vũ Hoài Ân – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 22/10/1979
- Nơi sinh: Đà Lạt – Lâm Đồng
- Số CMND: 250447914 Ngày cấp: 18/06/2011
- Nơi cấp: Lâm Đồng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 26B Nguyễn An Ninh, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.
- Điện thoại liên lạc: 0983 507 073
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Quá trình công tác:
  - Từ 06/2003 đến 03/2010: Kế toán viên Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận Giao nhận – Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ 03/2010 đến 11/2013: Trưởng phòng kế toán Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận giao nhận – Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ 05/2012 đến nay: Thành viên BKS Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ 12/2013 đến nay: Trưởng phòng Kế toán Công ty TNHH Dịch vụ Trane Việt Nam.
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 30/06/2015: 0
- Số cổ phần của người có liên quan: 0
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng Kế toán Công ty TNHH Dịch vụ Trane Việt Nam.

### ***12.3.3. Bà Trần Thị Thanh Bình – Thành viên Ban Kiểm soát***

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 12/08/1973
- Nơi sinh: Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 64/13 Đường Cù Lao, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TPHCM

- Điện thoại liên lạc: 0917 356 557
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Quá trình công tác:
  - Từ 09/1997 đến 12/1999: Kế toán công trình XD/CB Công ty xây dựng công trình giao thông 507;
  - Từ 01/2000 đến 06/2003: Kế toán tổng hợp Công ty Đầu tư Xây dựng 799;
  - Từ 07/2003 đến 12/2007: Phó phòng Tài chính Kế toán kiêm Kế toán tổng hợp tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng và khai thác Công trình Giao thông 584;
  - Từ 01/2008 đến 12/2013: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Xây dựng và khai thác Công trình Giao thông 584;
  - Từ 01/2014 đến nay: Kế toán trưởng công ty TNHH Xây dựng Võ Đình.
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 30/07/2015: 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan: 0
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Xây dựng Võ Đình

#### **12.4. Kế toán trưởng**

##### ***Ông Phạm Tường Minh – Kế toán trưởng***

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/04/1981
- Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
- Số CMND: 023438262                      Ngày cấp: 05/03/2012
- Nơi cấp: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 83/37 Vườn Lài, Phường Phú Thọ Hoà, Quận Tân Phú, TPHCM
- Điện thoại liên lạc: (84-8) 3940 0947
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:
  - Từ 02/2002 đến năm 2007: Nhân viên Kế toán Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải – Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ năm 2008 đến năm 2009: Phó phòng Kế toán Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải – Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ năm 2010 đến 04/2013: Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Đại lý Giao nhận Vận tải – Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ tháng 04/2013 đến 06/2013: Phó phòng Kế toán – Tài chính Công ty CP Kho vận Miền Nam;
  - Từ 07/2013 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Kho vận Miền Nam.
- Số cổ phần nắm giữ tại ngày 30/06/2015: 2238
- Số cổ phần của người có liên quan: 0
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ liên quan đến Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

### 13. Tài sản

*Bảng 24. Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 và 9T/2015*

*Đơn vị tính: đồng*

Tài sản	31/12/2013		31/12/2014		30/09/2015	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>98.435.840.134</b>	<b>25.802.994.160</b>	<b>105.644.109.259</b>	<b>32.078.319.131</b>	<b>132.885.065.523</b>	<b>57.264.275.235</b>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	51.920.209.729	7.537.019.244	48.325.609.729	6.733.925.356	75.258.146.902	35.085.699.098
Máy móc, thiết bị	5.798.426.597	1.714.497.878	6.007.517.506	1.536.751.492	6.007.517.506	1.257.969.436
Phương tiện vận tải	39.066862.785	15.929.023.478	49.611.686.456	23.323.915.786	49.611.686.456	20.292.157.615
Thiết bị văn phòng	1.650.341.023	622.453.560	1.699.295.568	483.726.497	2.007.714.659	628.449.086
<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>2.465.843.779</b>	<b>1.135.476.261</b>	<b>2.465.843.779</b>	<b>1.304.258.125</b>	<b>2.465.843.779</b>	<b>1.287.550.000</b>
Quyền sử dụng đất	1.287.550.000	1.090.125.636	1.287.550.000	1.287.550.000	1.287.550.000	1.287.550.000
Phần mềm máy tính	1.016.430.750	45.350.625	1.016.430.750	16.708.125	1.016.430.750	-
Trang web	161.863.029	-	161.863.029	-	161.863.029	-
<b>Cộng</b>	<b>100.901.683.913</b>	<b>26.938.470.421</b>	<b>108.109.953.038</b>	<b>33.382.577.256</b>	<b>135.350.909.302</b>	<b>58.551.825.235</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán của SOTRANS năm 2013, 2014 và 9T/2015*



*Bảng 25. Tình hình văn phòng, đất đai và bất động sản đang sử dụng của SOTRANS*

STT	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Tình trạng sử hữu	Thời gian bắt đầu thuê
1.	1B Hoàng Diệu, phường 13, Quận 4	11,227	Làm văn phòng, kinh doanh kho hàng	Đất thuê của nhà nước	2008
2.	117A Nguyễn Tất Thành, phường 13, Quận 4	2,635	Nhà xưởng cho thuê	Đất thuê của nhà nước	2008
3.	15 Hoàng Diệu, phường 12, Quận 4	106	Tòa nhà văn phòng cho thuê	Đất thuê của nhà nước	2008
4.	18 Hoàng Diệu, phường 12, Quận 4	89	Tòa nhà văn phòng cho thuê	Đất thuê của nhà nước	2008
5.	Khu đất trên đường Suong Nguyệt Ánh Đà Lạt	841.37	Khu đất + nhà ở	Sở hữu 100%	2008
6.	Km9 Xa lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức	78,335	Kinh doanh bãi cảng, kho hàng, cây xăng	Đất thuê của nhà nước	2007

Nguồn: SOTRANS

#### 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

##### 14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Công ty đặt kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2015, 2016, 2017 như sau:

*Bảng 26. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015-2017*

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu đồng)	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với 2014	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với 2015	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với 2016
Vốn điều lệ	83.518	137.803	+65%	275.611	+100%	275.611	0%
Doanh thu thuần (DTT)	872.724	1.000.000	+15%	1.220.000	22%	1.270.000	+4%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	28.065	32.994	+17,56%	80.000	+142%	96.000	+20%
Tỷ lệ LNST/DTT	3,53%	3,30%	-7%	6,56%	+99%	7,56%	+15%
Tỷ lệ LNST/VĐL	36.89%	23.94%	-35%	29,03%	+21%	34,83%	+20%
Cổ tức/VĐL (%)	20%	25%	+25%	20%	-20%	20%	0%

Nguồn: SOTRANS

**14.2. Căn cứ và giải pháp để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

- Ban lãnh đạo Công ty chủ động, linh hoạt mở rộng mối quan hệ với các đối tác, tìm kiếm cơ hội hợp tác để cải thiện kết quả kinh doanh của Công ty.
- Công ty có những quy định cụ thể về quản lý các khoản mục chi phí như chi tiêu tiếp khách, điện nước, các chi phí khác và đảm bảo việc kiểm soát chi phí với mục tiêu tiết kiệm, không lãng phí nhưng vẫn đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh và sử dụng vốn có hiệu quả.
- Tiếp tục chủ động, tích cực khai thác cơ sở vật chất hiện có và tiếp tục đầu tư mua sắm máy móc, phương tiện vận tải để nâng cao năng lực logistics.
- Rút ngắn tối đa thời gian thực hiện dịch vụ
- Tập trung hoàn thiện hệ thống camera giám sát, hoàn chỉnh kế hoạch nâng cấp và mở rộng phần mềm ứng dụng vào sản xuất kinh doanh. Hoàn chỉnh và đưa các phần mềm vận hành và quản lý kinh doanh vào trong hệ thống.
- Tăng cường công tác nhân lực, triển khai đội ngũ marketing phủ khắp các cảng chính trong cả nước với mục tiêu giữ các hợp đồng với các hãng tàu hiện tại và phát triển đội tàu trên khắp cả nước.
- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức cho phù hợp với quy mô, phạm vi hoạt động, đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên lành nghề, chuyên nghiệp, kỹ thuật cao.
- Thường xuyên rà soát nhu cầu, đánh giá trình độ lao động tại các đơn vị để có biện pháp điều chỉnh phù hợp.
- Đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động. Có chính sách khuyến khích đối với người lao động có trình độ, tay nghề cao. Gắn việc trả công với năng suất, chất lượng việc làm để giúp người lao động ngày càng hoàn thiện bản thân.

**15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán IB đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam cũng như về các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho IBSC và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

- Trong những năm gần đây, Công ty luôn cố gắng đạt được các mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm gần đây tương đối tốt.

- Trước tình hình khả quan về tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và ngành kho vận nói riêng, cùng với những lợi thế riêng có, Công ty đã chủ động nắm bắt các cơ hội kinh doanh và đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, nâng cao trình độ quản lý và chất lượng dịch vụ.
- Đội ngũ cán bộ - công nhân viên giàu kinh nghiệm; Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và năng động trong lĩnh vực kinh doanh hàng hải.

Qua những đánh giá nhận xét như trên, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam thì kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức của Công ty đưa ra là khá hợp lý và mang tính khả thi.

*Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính doanh nghiệp, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và cách tính toán dựa trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Công ty. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với các nhà đầu tư.*

#### **16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Hiện tại, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam đã được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, số cổ phiếu mới phát hành sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của Pháp luật.

#### **17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Công ty cam kết đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật và ủy quyền của ĐHĐCĐ.

#### **18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

- Không có

## **V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

### **1. Loại cổ phiếu**

Cổ phiếu phổ thông

### **2. Mệnh giá**

Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần (*Mười nghìn đồng trên một cổ phần*).

### **3. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán**

Tổng số cổ phần dự kiến chào bán là **13.780.349** cổ phần (*Mười ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn ba trăm bốn mươi chín cổ phần*). Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 1:1

### **4. Giá chào bán dự kiến**

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 là: 10.000 đồng/cổ phần

### **5. Phương pháp tính giá**

Giá phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty là 10.000 đồng/cổ phần, được xác định dựa trên nguyên tắc so sánh với giá trị sổ sách của Công ty và thị giá của cổ phiếu tại thời điểm tính toán, có chiết khấu xuống để ưu đãi cho các cổ đông hiện hữu đang nắm giữ cổ phiếu của Công ty.

Tại thời điểm 30/09/2015:

- Giá trị sổ sách của Công ty là: 12.110 đồng/cổ phiếu
- Thị giá cổ phiếu: 26.000 đồng/cổ phiếu

### **6. Phương thức phân phối**

Phân phối cho cổ đông hiện hữu: 13.780.349 cổ phần theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày hưởng quyền sẽ được 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới chào bán thêm). Có đơn vị bảo lãnh phát hành theo phương thức bảo lãnh cố gắng tối đa, theo đó Bên bảo lãnh cam kết sẽ cố gắng tối đa để hỗ trợ Tổ chức phát hành thực hiện các thủ tục trước khi chào bán cổ phiếu và hỗ trợ trong việc phân phối cổ phiếu ra công chúng chứ không cam kết mua toàn bộ số cổ phiếu dồi dư phát sinh trong đợt phát hành.

Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại Công ty (hoặc đơn vị do công ty ủy quyền).

Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phiếu có thể chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác trong thời gian quy định trong thông báo phát hành gửi đến các cổ đông hiện hữu và chỉ

chuyển nhượng 01 (một) lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận giá chuyển nhượng quyền mua và tự thanh toán tiền chuyển nhượng.

### 7. Thời gian phân phối cổ phiếu

- Thời gian thực hiện phát hành dự kiến trong quý IV/2015 đến quý I/2016. Các cổ đông hiện hữu thực hiện góp vốn theo thông báo góp vốn của Công ty sau khi được UBCKNN chấp thuận việc chào bán (*Tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN chấp thuận việc chào bán cổ phiếu*). Cổ đông không thực hiện góp vốn theo thời gian thông báo của Hội đồng quản trị xem như từ bỏ quyền mua cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông từ bỏ quyền mua sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phân phối.
- Thời gian cụ thể sẽ được nêu chi tiết trên Thông báo phát hành chứng khoán khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Thời gian phân phối dự kiến cho cổ đông hiện hữu:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được giấy phép chào bán chứng khoán ra công chúng từ UBCKNN	D
2	Thông báo chốt danh sách cổ đông gửi tới Trung tâm Lưu ký (TTLK) và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM để triển khai	D+2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp	D+2 đến D+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	D+12
5	Ngày đăng ký cuối cùng	D+14
6	Phối hợp cùng TTLK phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán	D+18 đến D+24
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D+25 đến D+45
8	TTLK tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa.	D+53
9	TCPH xử lý cổ phiếu không phân phối hết	D+54 đến D+64
10	Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả đợt phát hành.	D+65
11	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung.	D+67
12	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu cho các cổ đông chưa lưu ký.	D+67

## **8. Đăng ký mua cổ phiếu**

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT tiếp tục phân phối tiếp.
- Phương thức thanh toán: Cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua: Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu và nộp tiền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại Văn phòng Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam – Số 1B, Hoàng Diệu, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh (hoặc đơn vị được Công ty ủy quyền theo Thông báo phát hành chứng khoán), và ***nộp tiền vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo đúng quy định của Pháp luật.***
- Chuyển giao cổ phiếu: toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được Công ty cập nhật vào Sổ theo dõi danh sách cổ đông của Công ty.
- Quyền lợi người mua cổ phiếu: cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu dôi dư phát sinh từ đợt phát hành được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối, chào bán cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

## **9. Phương thức thực hiện quyền**

- Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu), quyền nhận theo hướng dẫn tại mục V.6, V.7 và V.8 của Bản cáo bạch này.

## **10. Xử lý cổ phiếu dôi dư**

- Cổ phiếu dôi dư phát sinh là cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết hoặc không thực hiện quyền mua. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối, chào bán cho các đối

tượng khác phần cổ phiếu dôi dư phát sinh với nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Công ty cổ phần Chứng khoán IB (IBSC) là đơn vị bảo lãnh phát hành cho đợt chào bán này.

#### **11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

- Điều lệ Công ty không có giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Hiện tại, tỷ lệ cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam là 27.521 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,20% vốn điều lệ. Mặt khác, trong đợt phát hành này, Công ty không phát hành cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài nên tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài chắc chắn không vượt 49%.

#### **12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

- Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng 01 (một) lần. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác. Cổ phiếu của cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

#### **13. Các loại thuế có liên quan**

##### **13.1. Đối với Công ty**

➤ **Thuế thu nhập doanh nghiệp:** Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ khi bắt đầu chuyển đổi sang cổ phần hoá (năm 2007, năm 2008) và được miễn 50% trong 2 năm tiếp theo (năm 2009, năm 2010). Năm 2011-2013, Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% tính trên thu nhập chịu thuế. Năm 2014, Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% tính trên thu nhập chịu thuế.

➤ **Thuế giá trị gia tăng:** Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ

Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các nhóm mặt hàng như sau:

- Dịch vụ cho thuê kho bãi: 10%
- Dịch vụ vận chuyển, bốc xếp, THC: 10%
- Dịch vụ CFS: 10%
- Vận tải quốc tế: 0%
- Kinh doanh xăng dầu: 10%



- Kinh doanh dầu nhớt: 10%
- Các dịch vụ khác: 10%

### **13.2. Đối với nhà đầu tư**

#### **➔ Đối với nhà đầu tư cá nhân**

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
  - Đối với nhà đầu tư trong nước: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần, việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại tiết a điểm 2.2.2 mục II phần B Thông tư 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNCN và cá nhân chuyển nhượng vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần, cuối năm cá nhân thực hiện quyết toán thuế.
  - Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.
- Thu nhập từ cổ tức:
  - Theo Thông tư 84/2008/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
  - Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

#### **➔ Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
  - Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư 130/2008/TT-BTC thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 25%.
  - Tổ chức nước ngoài: tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008.

- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại khoản 6, điều 4, Luật thuế TNDN 2008.

**14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

- Tên Ngân hàng: Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
- Địa chỉ: 12-14 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3 , TP.HCM
- Số tài khoản: 1191.0000.288.651
- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam

## VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

### 1. Mục đích chào bán

Căn cứ vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 và Nghị quyết số 051/2015/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 20/08/2015 của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam (SOTRANS) về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Đợt phát hành cổ phiếu này của SOTRANS nhằm mục đích:

Nhu cầu sử dụng vốn	Số tiền (VND)	Thời điểm giải ngân dự kiến	Nguồn vốn tài trợ	Số tiền (VND)
1. Đầu tư xây dựng kho Phú Mỹ	80.000.000.000	Quý I/2016	Thu từ phát hành cổ phiếu dự kiến	<b>137.803.490.000</b>
2. Bổ sung vốn lưu động của Công ty	57.803.490.000	Quý I/2016		
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>137.803.490.000</b>			<b>137.803.490.000</b>

### 2. Phương án đầu tư xây dựng kho Phú Mỹ

Phương án khả thi “Đầu tư xây dựng kho Phú Mỹ” do Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam lập với tổng vốn đầu tư là 130,9 tỷ đồng. HĐQT Công ty đã có Nghị quyết thông qua phương án tài trợ vốn cho dự án với cơ cấu vốn huy động từ phát hành cổ phiếu năm 2015 là 60%, vốn tín dụng là 40%. Ngày 30/10/2015, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Tp. HCM đã có Công văn số 1090/BIDV.NKKN-KHDN cam kết tài trợ đủ vốn tín dụng cho dự án.

#### 2.1. Mô tả dự án

<b>(1) Thông tin chung về dự án</b>	
Tên dự án	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống Kho Sotrans Phú Mỹ
Tên viết tắt	Dự án kho Sotrans Phú Mỹ
Địa điểm	KCN Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tổng diện tích	50.000 m <sup>2</sup>
Diện tích kho khai thác	30.000 m <sup>2</sup>
Diện tích kho tiêu chuẩn	10.000 m <sup>2</sup>

Số lượng nhà kho	3 nhà kho		
<b>(2) Hình thức triển khai</b>		<b>(3) Tổng vốn đầu tư</b>	
Thuê đất dài hạn, đầu tư xây dựng		130,9 tỷ đồng	
Đơn giá thuê đất hàng năm:	41.681 đồng/m <sup>2</sup> /năm	Vốn chủ sở hữu:	78,6 tỉ đồng (60%)
Địa điểm:	30 năm	Vốn vay:	52,4 tỉ đồng (40%)
<b>(4) Tiến độ triển khai</b>		<b>(5) Các chỉ số tài chính</b>	
Năm 2015:	Nghiên cứu dự án	NPV:	56,2 tỉ đồng
Năm 2016:	Thiết kế, dự toán, đấu thầu, xây dựng	IRR:	17,6 %
Năm 2017:	Khai thác 30.000 m <sup>2</sup> kho	Thời gian hoàn vốn: 7,3 năm	
<b>(6) Hiệu quả cổ đông</b>		Giá trị tăng thêm của cổ phiếu: 29,8 %	

## 2.2. Mục đích đầu tư xây dựng dự án

Mục tiêu cơ bản của Dự án là đẩy mạnh kinh doanh dựa trên năng lực lõi của Công ty và phát triển lợi nhuận thông qua đầu tư. Đồng thời dự án cũng đảm bảo được diện tích kho kinh doanh trong tương lai của Công ty.

### 2.2.1. Phát triển năng lực cốt lõi của Sotrans

Sotrans có thể mạnh về kinh doanh kho bãi với diện tích bãi khoảng 10ha và diện tích các nhà kho tại các khu vực vào khoảng 12ha. Các hệ thống Kho của Sotrans đã phát triển tại khu vực TP. HCM như: Quận 4, Quận 7, Quận 9, Thủ Đức, Bình Chánh và phát triển ra các khu vực khác như Bình Dương, Long An, Bà Rịa Vũng Tàu.

### 2.2.2. Đảm bảo diện tích kho kinh doanh trong tương lai

Hệ thống kho hợp tác và thuê ngoài trong thời gian tới sẽ giảm về mặt diện tích do áp lực từ phía đối tác và các đơn vị chủ kho. Hệ thống kho hiện hữu của Sotrans sau một thời gian dài không được đầu tư nâng cấp nên khả năng xuống cấp sẽ tác động đến lợi thế kinh doanh.

Trong thời gian khá dài Công ty đã phải thuê Kho Thành Chí với mức giá giao động từ 40.000 – 50.000 đ/m<sup>2</sup> và thường xuyên gặp áp lực việc Thành Chí lấy lại kho, giành khách hàng cũng như cung cấp các dịch vụ cộng thêm. Do vậy việc đảm bảo diện tích kinh doanh ổn định là yếu tố cần thiết để Sotrans xác lập vị thế tại khu vực và chủ động trong kinh doanh.

Quỹ đất hiện có của Công ty đang kinh doanh kho bãi đều có nguy cơ sẽ giảm cả về diện tích lẫn doanh thu do các nguyên nhân sau:

- Khu vực Quận 4 nằm trong khu vực qui hoạch hành lang phía bờ Tây sông Sài Gòn.

- Khu vực Quận Thủ Đức nằm trong qui hoạch chuyển đổi công năng sử dụng của thành phố và đến nay đã bắt đầu có qui hoạch cụm dân cư Phường Trường Thọ, khu vực này nằm trên tuyến đường metro Bến Thành – Suối Tiên.
- Các kho hợp tác bị áp lực thu hồi của các đối tác.

Như vậy, để tiếp tục phát triển, chiến lược của công ty là tập trung đầu tư hệ thống hậu cần kho bãi đặt tại các khu vực quan trọng để đáp ứng nhu cầu dịch vụ logistics trong khu vực và liên thông đến các trung tâm logistics như hệ thống Cảng Cái Mép... Chính vì vậy Dự án Kho Sotrans Phú Mỹ với diện tích toàn khu 5ha sẽ có thể đáp ứng được các yêu cầu trên.

### 2.3. Vị trí dự án

Hệ thống Kho Sotrans Phú Mỹ đặt tại KCN Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Nằm dọc theo QL 51.

- *Khoảng cách đến thành phố lớn:* Cách TP Hồ Chí Minh 75 km, cách TP Vũng Tàu 40 km.
- *Cảng biển gần nhất:* Cảng Phú Mỹ và hệ thống cảng trên sông Thị Vải ngay cạnh KCN và vị trí kho Sotrans Phú Mỹ. Di chuyển khoảng 2km để đến Cảng quốc tế TCIT hay CMIT.
- *Sân bay gần nhất:* Đến Sân Bay Quốc Tế Long Thành (Tỉnh Đồng Nai): 47km.
- *Ga đường sắt gần nhất:* Đến Ga Bình Dương (Tỉnh Bình Dương): 25km.
- *Sơ đồ địa thế KCN Phú Mỹ 1:*

Sơ đồ vị trí khu đất trong KCN Phú Mỹ 1



Sơ đồ vị trí đất 2 mặt tiền



Khu đất có vị trí 2 mặt tiền rất thuận tiện cho việc lưu chuyển hàng hóa. Xe tải có thể ra vào 2 mặt với khoảng 5 cửa lớn.

**Sơ đồ kết nối cảng**



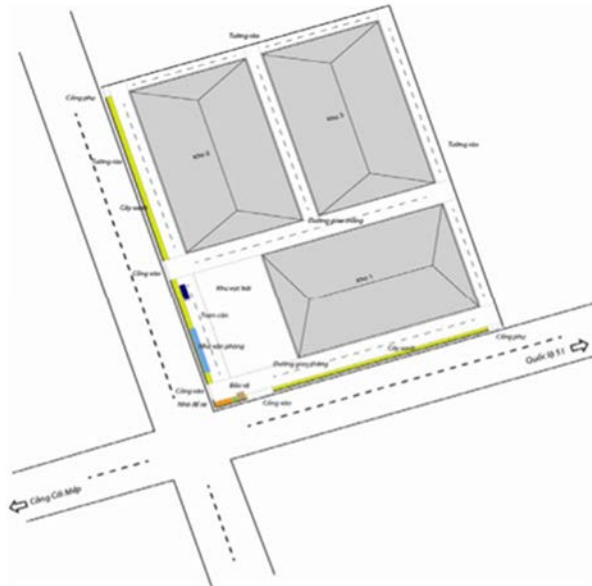
**2.4. Bố trí hệ thống kho của dự án**

<b>(1) Thông số nhà kho</b>		<b>(2) Thông số giao thông</b>	
Diện tích kho khai thác	30.000 m <sup>2</sup>	Diện tích đường giao thông	13.468 m <sup>2</sup>
Diện tích kho tiêu chuẩn	10.000 m <sup>2</sup>	Diện tích vỉa hè	1.242 m <sup>2</sup>
Số lượng nhà kho	3 nhà kho	Diện tích bãi	3.854 m <sup>2</sup>
		Diện tích cây xanh	1.062 m <sup>2</sup>
		Hệ thống PCCC	3 hệ thống
<b>(3) Cổng vào</b>		<b>(4) Nhà công trình</b>	
Cổng số 1	18 m, Mặt tiền đường chính	Diện tích nhà văn phòng	200 m <sup>2</sup>
Cổng số 2	15 m, Mặt tiền đường liên thông	Diện tích nhà bảo vệ	30 m <sup>2</sup>
Cổng số 3	12 m, Mặt tiền đường liên thông	Diện tích nhà để xe	80 m <sup>2</sup>
Cổng số 4	10 m, Mặt tiền đường chính	Nhà vệ sinh	64 m <sup>2</sup>
Cổng số 5	8 m, Mặt tiền đường liên thông	<b>(5) Tường rào</b>	
		587 m, 3 mặt	

Với 3 nhà kho tiêu chuẩn 10.000m<sup>2</sup>, hệ thống Kho Sotrans Phú Mỹ được bố trí chi tiết với đầy đủ các khu vực chức năng, phù hợp với khuôn viên hệ thống kho hàng.



**Sơ đồ bố trí cơ bản hệ thống Kho Sotrans Phú Mỹ**



**Sơ đồ bố trí trong khu vực**



**2.5. Hạ tầng dự án**

➤ **Đường giao thông:** Hệ thống đường giao thông nội bộ: Đường trung tâm (lộ giới 46m): tổng chiều dài 1.500m trong toàn KCN; Đường trục chính: Lộ giới 50m có tổng chiều dài 4.191m và Lộ giới 31m có tổng chiều dài 13.943m; Đường nhánh (lộ giới 23 m): tổng chiều dài 5.180m.

➤ **Điện:** Nguồn cung cấp: nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ Xây dựng đường dây 110KV lộ kép từ trạm phân phối 110 KV của nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ đến 2 trạm biến áp 110/22V đặt tại KCN với công suất là 2x40 MVA và 2x63 MVA.

➤ **Nước:** Sử dụng nguồn nước ngầm Mỹ Xuân, nguồn nước mặt Tóc Tiên và Phú Mỹ với tổng công suất là 40.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.

➤ **Thông tin liên lạc:** Có hệ thống thông tin liên lạc đầy đủ đảm bảo liên lạc trong nước và quốc tế dễ dàng bao gồm điện thoại, điện thoại di động, Fax, Internet...

➤ **Xử lý rác thải:** Khu chứa rác tập trung rộng 7 ha, được phân loại và chuyển đến nhà máy xử lý phế thải.

➤ **Xử lý nước thải:** Nước thải được xử lý cục bộ trong từng doanh nghiệp, sau đó đưa vào Trạm xử lý nước thải tập trung có công suất 2.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

➤ **Tiện tích khác:** Mạng lưới thoát nước mưa thiết kế theo nguyên tắc bám theo địa hình sao cho thoát nhanh nhất. Chia làm 3 khu vực thoát nước: sông Thị Vải, suối Dao và hồ điều



tiết. Hệ thống phòng cháy chữa cháy: Có trạm phòng cháy chữa cháy chung cho toàn KCN. Mỗi nhà máy trong KCN phải xây dựng lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy chuyên ngành riêng

## **2.6. Kết nối hạ tầng của dự án**

### **➤ Kết nối hệ thống cảng**

Hệ thống cảng Cái Mép Thị Vải ngay trong khu vực nên rất thuận tiện cho việc lưu kho hàng hóa khi cập cảng, đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp trong các KCN liền kề.

### **➤ Kết nối sân bay**

Sân bay Long Thành trong tương lai sẽ mở ra nguồn hàng lớn cho toàn khu vực. Dự án được đầu tư tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, với diện tích giải phóng mặt bằng 5.000 ha, xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành từng bước đạt cấp 4F (theo phân cấp của ICAO) với vai trò là cảng hàng không quốc tế cửa ngõ lớn và quan trọng bậc nhất quốc gia, dự kiến trong tương lai tại khu vực Đông Nam Á. Dự án chia thành 3 giai đoạn với khái toán tổng mức đầu tư giai đoạn một khoảng 7.837 tỷ USD (tương đương 164.589 tỷ đồng).

### **➤ Kết nối giao thông**

Dự án nằm liền kề quốc lộ 51 là tuyến đường bộ huyết mạch cho khu vực Bà Rịa Vũng Tàu. Việc xây dựng tuyến đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải dọc sông Thị Vải sẽ mở ra nhiều cơ hội phát triển cho các cảng tại khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu và các vùng lân cận. Theo quy hoạch cảng biển toàn quốc, khu vực cảng Cái Mép - Thị Vải thuộc nhóm cảng biển số 5, là khu cảng cửa ngõ phía Nam có thể cho phép tàu có trọng tải 6.000 – 8.000 TEU ra vào thuận lợi. Đây cũng là cửa ngõ giao lưu thương mại, kinh tế với các nước trên thế giới và là động lực chính cho cả vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Sản lượng hàng hoá qua các cảng biển của tỉnh năm 2009 dự kiến đạt khoảng 28,4 triệu tấn, dự báo đến năm 2020 lượng hàng hoá thông qua nhóm cảng biển trên địa bàn tỉnh khoảng 120 -145 triệu tấn.

Tuyến đường Liên cảng Cái Mép - Thị Vải đi qua 6 KCN tập trung với diện tích hơn 4.000 ha và nhóm cảng biển số 5 hiện đã khai thác được 17 cảng, đang khởi công xây dựng 13 dự án, chuẩn bị đầu tư xây dựng 13 dự án cảng với tổng mức đầu tư khoảng 100 ngàn tỷ đồng. Đến nay tuyến đường này đã hình thành 2 khu rất thuận tiện cho việc kết nối hàng hóa từ Cảng đến khu đất Dự án và từ các KCN đến Dự án.

### **➤ Kết nối với các KCN**

Dự án tọa lạc tại KCN Phú Mỹ 1 liền kề hệ thống các KCN quan trọng của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cũng như Đồng Nai.

**Bảng: Hệ thống các KCN**

**Sơ đồ vị trí kết nối các KCN**

<i>STT</i>	<i>Hệ thống KCN</i>
1	KCN Đông Xuyên
2	KCN Phú Mỹ 1
3	KCN Phú Mỹ 2
4	KCN Phú Mỹ 3
5	KCN Mỹ Xuân A
6	KCN Mỹ Xuân A2
7	KCN Mỹ Xuân B1 Tiên Hùng
8	KCN Mỹ Xuân B1 Đại Dương
9	KCN Cái Mép
10	KCN Long Hương
11	KCN Long Sơn
12	KCN Gò Dầu



## 2.7. Vốn đầu tư của dự án

Nguồn tài trợ chính cho dự án là nguồn vốn chủ sở hữu chiếm tỉ trọng 60% và nguồn vốn vay 40%. Kế hoạch nguồn vốn đáp ứng cho dự án được phân bổ theo bảng sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 0 - Năm 2016</b>	
<b>Vốn đầu tư</b>	<b>130.964.790.195</b>	
Vốn vay	52.385.916.078	
Vốn chủ sở hữu	78.578.874.117	
Tỷ lệ vốn tự có	60%	Tổng mức đầu tư
Tỷ lệ vốn vay ngân hàng	40%	Tổng mức đầu tư

## 2.8. Hiệu quả kinh tế, tài chính của dự án

### 2.8.1. Giả định kinh tế

#### 2.8.1.1. Tổng chi phí đầu tư

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Giá trị (sau VAT - đvt: đồng)</b>
1	Tổng chi phí xây dựng	119.136.754.000
2	Tổng chi phí đầu tư máy móc thiết bị	2.665.740.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.792.883.177
4	Chi phí dự phòng dự án	6.090.124.700
<b>Tổng mức đầu tư</b>		<b>130.964.790.195</b>

### 2.8.1.2. Vay và lãi vay

Tổng giá trị đầu tư của dự án ước tính là 130,9 tỷ đồng. Trên cơ cấu Nguồn tự có – Vay nợ là 60% – 40%, Công ty huy động nợ ước tính 52,4 tỷ đồng. Các thông số về thời hạn, lãi suất, phương thức thanh toán nợ gốc, và lãi, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng nhu cầu vốn	130.964.790.195 đồng
2	Tỷ lệ đòn cân nợ	40%
3	Tổng vốn vay	<b>52.385.916.078 đồng</b>
4	Lãi suất	10,0%/năm
5	Thời gian vay	10 năm
6	Ân hạn vay	1 năm
	<i>Phương thức thanh toán nợ gốc</i>	<i>Thanh toán đều hàng năm</i>
	<i>Phương thức thanh toán lãi vay</i>	<i>Thanh toán trên nợ gốc cuối kỳ</i>

### 2.8.2. Cơ sở tính toán

Hoạch định ngân sách dự án kho Phú Mỹ theo phương pháp truyền thống. Cụ thể như sau: Trên các ước tính dòng tiền ròng-sau thuế của dự án theo năm; hiện giá ròng của dự án được tính toán trên cơ sở chiết khấu các giá trị này bằng chi phí sử dụng vốn (12%) cho giai đoạn 25 năm. Tỷ suất sinh lợi nội bộ, cùng thời gian hoàn vốn được tính toán kèm theo.

**2.8.3. Dòng tiền và các chỉ tiêu kinh tế của dự án**
**2.8.3.1. Dòng tiền của dự án (Năm đầu tiên đến năm 9)**

<b>Ngân lưu</b>	<b>Năm 0</b>	<b>Năm 1</b>	<b>Năm 2</b>	<b>Năm 3</b>	<b>Năm 4</b>
	2016	2017	2018	2019	2020
<b>Ngân lưu vào</b>	<b>52.385.916.078</b>	<b>15.308.145.600</b>	<b>28.572.196.224</b>	<b>31.359.808.297</b>	<b>33.640.508.545</b>
Doanh thu dịch vụ cho thuê kho		9.504.000.000	17.791.488.000	19.531.100.160	20.953.786.614
Doanh thu dịch vụ công thêm		5.702.400.000	10.674.892.800	11.718.660.096	12.572.271.968
Doanh thu cho thuê bãi		101.745.600	105.815.424	110.048.041	114.449.963
Vốn vay	52.385.916.078				
Thanh lý tài sản					
<b>Ngân lưu ra</b>	<b>(137.842.072.695)</b>	<b>(15.051.583.152)</b>	<b>(17.305.297.058)</b>	<b>(18.440.866.961)</b>	<b>(21.401.570.435)</b>
<b>Ngân lưu ròng</b>	<b>(85.456.156.617)</b>	<b>256.562.448</b>	<b>11.266.899.166</b>	<b>12.918.941.336</b>	<b>12.238.938.110</b>
Lũy kế	(85.456.156.617)	(85.199.594.168)	(73.932.695.002)	(61.013.753.666)	(48.774.815.557)
<b>Ngân lưu</b>	<b>Năm 5</b>	<b>Năm 6</b>	<b>Năm 7</b>	<b>Năm 8</b>	<b>Năm 9</b>
	2021	2022	2023	2024	2025
<b>Ngân lưu vào</b>	<b>34.986.128.886</b>	<b>36.385.574.042</b>	<b>37.840.997.004</b>	<b>39.354.636.884</b>	<b>40.928.822.359</b>
Doanh thu dịch vụ cho thuê kho	21.791.938.078	22.663.615.601	23.570.160.226	24.512.966.635	25.493.485.300
Doanh thu dịch vụ công thêm	13.075.162.847	13.598.169.361	14.142.096.135	14.707.779.981	15.296.091.180
Doanh thu cho thuê bãi	119.027.961	123.789.080	128.740.643	133.890.268	139.245.879
Vốn vay					
Thanh lý tài sản					
<b>Ngân lưu ra</b>	<b>(21.677.840.519)</b>	<b>(22.093.905.741)</b>	<b>(21.782.337.574)</b>	<b>(21.736.027.626)</b>	<b>(22.475.711.068)</b>
<b>Ngân lưu ròng</b>	<b>13.308.288.368</b>	<b>14.291.668.301</b>	<b>16.058.659.429</b>	<b>17.618.609.258</b>	<b>18.453.111.291</b>
Lũy kế	(35.466.527.189)	(21.174.858.888)	(5.116.199.459)	12.502.409.799	30.955.521.090

**2.8.3.2. Các chỉ tiêu kinh tế (giai đoạn 25 năm)**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Giá trị</b>
<b>1</b>	Giá trị hiện tại ròng của dự án - NPV	56.233.683.622 đ
<b>2</b>	Giá trị tỷ suất sinh lợi nội bộ của dự án - IRR	17,6%
<b>3</b>	Thời gian hoàn vốn của dự án - PP	7,3 năm

### 2.8.3.3. Phân tích độ nhạy

Để xác định mức độ biến động dòng tiền theo các biến đầu vào gồm: biến động giá thuê đất, biến động lãi suất vay vốn, biến động lãi suất chiết khấu, biến động giá cho thuê kho,... Cụ thể mức độ biến động của hiện giá ròng và suất sinh lợi IRR của dự án theo từng biến đầu vào là như sau:

#### ➤ Biến động theo giá thuê đất

Giá thuê đất hiện hữu	1,65 USD/m <sup>2</sup> /năm				
Giá thuê đất tăng	1%	3%	5%	8%	10%
<b>NPV</b>	1,67	1,70	1,73	1,78	1,82
<b>56.233.683.622</b>	56.082.879.923	55.781.272.524	55.479.665.126	55.027.254.028	54.725.646.629
Giá thuê đất tăng	1%	3%	5%	8%	10%
<b>IRR</b>	1,67	1,70	1,73	1,78	1,82
<b>17,57%</b>	17,6%	17,5%	17,5%	17,4%	17,4%

#### ➤ Biến động theo lãi suất vay vốn

Lãi suất vay vốn hiện hữu	10% /năm				
Lãi suất vay vốn tăng thêm	0,5%	1,0%	1,5%	2,0%	2,5%
<b>NPV</b>	10,5%	11,0%	11,5%	12,0%	12,5%
<b>56.233.683.622</b>	55.441.665.252	54.649.646.881	53.857.628.511	53.065.610.141	52.273.591.770
Lãi suất vay vốn tăng thêm	0,5%	1,0%	1,5%	2,0%	2,5%
<b>IRR</b>	10,5%	11,0%	1,5%	12,0%	12,5%
<b>17,6%</b>	17,5%	17,4%	17,3%	17,2%	17,1%

#### ➤ Biến động theo lãi suất chiết khấu

Suất chiết khấu hiện hữu	12%				
Suất chiết khấu tăng thêm	1,0%	2,0%	3,0%	4,0%	5,0%
<b>NPV</b>	13%	14%	15%	16%	18%
<b>56.233.683.622</b>	42.775.363.080	31.082.724.051	20.881.250.460	11.944.004.342	(2.859.408.965)

#### ➤ Biến động theo giá cho thuê kho

Giá cho thuê kho hiện hữu **48,000** đồng/m<sup>2</sup>/tháng



Giá cho thuê kho tăng/giảm	-15%	-10%	-5%	5%	10%
<b>NPV</b>	40.800	43.200	45.600	50.400	52.800
<b>56.233.683.622</b>	22.129.923.329	32.355.543.811	42.478.340.898	62.400.488.559	72.336.733.112

Giá cho thuê kho tăng/giảm	-15%	-10%	-5%	5%	10%
<b>IRR</b>	40.800	43.200	45.600	50.400	52.800
<b>17,6%</b>	14,3%	15,3%	16,4%	18,4%	19,3%

#### ***2.8.4. Đánh giá ảnh hưởng kinh tế - xã hội***

Dự án kho Sotrans Phú Mỹ là dự án phù hợp với chiến lược phát triển chung của ngành cảng biển – vận tải – logistics và có nhiều tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế xã hội như:

- Đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế quốc dân, như nguồn thu ngân sách từ Thuế GTGT, Thuế Thu nhập doanh nghiệp;
- Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động và thu nhập cho chủ đầu tư;
- Tạo ra mạng lưới kho rộng khắp, giúp tiết kiệm chi phí, thời gian vận chuyển, lưu kho cho khách hàng;
- Đa dạng hoá khách hàng sử dụng dịch vụ logistics; Đáp ứng nhu cầu dịch vụ logistics trong khu vực và các vùng lân cận; Góp phần phát triển ngành logistics.



**VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

- Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán này là: 137.803.490.000 đồng
- Theo Nghị quyết số 051/2015/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 ngày 20/08/2015, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động trong việc sử dụng vốn thu được trong đợt chào bán cổ phiếu.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng kế hoạch sử dụng vốn như sau:

Nhu cầu sử dụng vốn	Số tiền (VND)	Thời điểm giải ngân dự kiến	Nguồn vốn tài trợ	Số tiền (VND)
1. Đầu tư xây dựng kho Phú Mỹ	80.000.000.000	Quý I/2016	Thu từ phát hành cổ phiếu	<b>137.803.490.000</b>
2. Bổ sung vốn lưu động của Công ty	57.803.490.000	Quý I/2016		
<b>Tổng cộng</b>	<b>137.803.490.000</b>		<b>Tổng vốn tài trợ</b>	<b>137.803.490.000</b>

- Do có đơn vị Bảo lãnh phát hành theo phương thức bảo lãnh cố gắng tối đa, nên khả năng chào bán thành công tương đối cao. Trong trường hợp không phân phối hết 100% số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành và đợt chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến, Công ty dự kiến sẽ huy động từ các nguồn vốn khác bù đắp cho phần vốn còn thiếu để thực hiện các nội dung trong kế hoạch sử dụng vốn.

**VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN****1. Tổ chức tư vấn và bảo lãnh phát hành****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB (IBSC)**

- Địa chỉ: Tầng 8 – Số 52, Phố Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Điện thoại: (84-4) 4456 8888
- Fax: (84-4) 3978 5380
- Website: [www.ibsc.vn](http://www.ibsc.vn)

**2. Tổ chức kiểm toán****CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

- Địa chỉ: 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-4) 3824 5252
- Fax: (84-4) 3824 5250
- Website: <http://www.ey.com/vn>

**3. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán**

Trên cơ sở các thông tin đã thu thập được về đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam (SOTRANS), Công ty Cổ phần Chứng khoán IB (IBSC) có ý kiến như sau:

- Mặc dù chịu ảnh hưởng từ những khó khăn chung của nền kinh tế, nhưng với sự nỗ lực của Ban điều hành và cán bộ công nhân viên, hoạt động sản xuất kinh doanh của SOTRANS vẫn tăng trưởng tốt và ổn định.
- Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam có nhiều tiềm năng để phát triển trong tương lai với đội ngũ quản lý và cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm.
- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành dùng để tài trợ cho “Dự án kho Sotrans Phú Mỹ” sẽ làm cải thiện đáng kể tình hình tài chính và cơ cấu tài chính của Công ty. Bên cạnh đó, kế hoạch doanh thu – lợi nhuận đạt được trong năm 2015 là hoàn toàn khả thi nếu không chịu ảnh hưởng bất thường nào đáng kể.

Với các thông tin trên, Công ty Cổ phần Chứng khoán IB cho rằng đợt chào bán 13.780.349 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam là phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại và định hướng hoạt động trong thời gian tới.

**IX. PHỤ LỤC**

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Bản sao hợp lệ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;
3. Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014, Quý III/2015;
4. Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng;
5. Hồ sơ “Dự án kho Sotrans Phú Mỹ”;
6. Các hồ sơ khác theo quy định.

<b>ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN MIỀN NAM</b>	
<b>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>  <b>TRẦN QUYẾT THẮNG</b>	<b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b>  <b>ĐẶNG VŨ THÀNH</b>
<b>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</b>  <b>NGUYỄN THỊ OANH</b>	<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>  <b>PHẠM TƯỜNG MINH</b>
<b>ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB</b>  <b>CHỦ TỊCH HĐQT</b> <i>Ngô Phương Chi</i>	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2015